

NHẬN BIẾT CÁC DẤU HIỆU CỦA THỜI GIAN TRƯỚC KỲ TẬN THỂ.

Bài 1 - Hãy cẩn thận về men của con người cũ.

Chúng ta đang sống trong thời kỳ mà Kinh-Thánh đã chép là thời kỳ sau rốt mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã định cho loài người trước sự cứu chuộc của Ngài, mà ngay trong những ngày Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời ban Luật pháp của Ngài cho dân Y-sơ-ra-ên, thì Đức Chúa Trời đã phán qua Môi-se mà phán trước về ngày sau rốt này, trước tội lỗi của loài người, mà những tội lỗi đó đã có trong dân sự của Đức Chúa Trời.

Phục truyền luật lệ ký 31:24-29: Khi Môi-se chép những Lời luật pháp này trong một cuốn sách xong rồi, thì ra lệnh cho người Lê-vi khiêng hòm giao ước của Đức Giê-hô-va mà rằng: **Hãy lấy cuốn sách luật pháp này, để bên hòm giao ước của Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi. Nó sẽ ở đó làm chứng nghịch cùng ngươi; vì ta biết tánh bội nghịch và cứng cổ của ngươi. Nay ngày nay, lúc ta còn sống với các ngươi, các ngươi đã phản nghịch cùng Đức Giê-hô-va; huống chi sau khi ta qua đời! Hãy nhóm hiệp những trưởng lão của các chi phái và quan cai các ngươi lại gần ta; ta sẽ cho họ nghe những lời này nơi lỗ tai, và ta bắt trời cùng đất làm chứng nghịch cùng họ. Vì ta biết rằng, sau khi ta qua đời, các ngươi hẳn sẽ bại hoại, trở bỏ đường ta đã truyền dạy cho các ngươi; trong ngày sau rốt, tai họa sẽ xông hãm các ngươi, bởi các ngươi làm điều ác trước mặt Đức Giê-hô-va, lấy những công việc của tay mình mà chọc Ngài nổi giận.**

Không có một người nào có thể biết chính xác về số ngày được ấn định gọi là ngày sau rốt này là bao nhiêu và những ngày đó sẽ kết thúc khi nào, nhưng qua Lời của Đức Chúa Trời được chép trong Kinh-Thánh mà chúng ta biết rằng, chúng ta đang ở trong những ngày sau rốt, bởi vì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban Con một Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ cho chúng ta và qua Đức Chúa Jêsus Christ mà chúng ta nhận được những sự trang bị Lời hằng sống của Đức Chúa Trời, tức là Luật pháp của Thánh-Linh sự sống, còn được gọi là Lễ thật, để làm sống lại linh hồn của chúng ta, nghĩa là khiến cho ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va nơi tâm linh chúng ta được thắp sáng hầu cho lòng và trí tưởng của chúng ta được gìn giữ ở trong đường lối của Đức Giê-Hô-Va, nghĩa là trong bốn tánh của Đức Chúa Trời.

Hê-bơ-rơ 1:1-14: **Đời xưa, Đức Chúa Trời đã dùng các đấng tiên tri phán dạy tổ phụ chúng ta nhiều lần nhiều cách, rồi đến những ngày sau rốt này, Ngài phán dạy chúng ta bởi Con Ngài, là Con mà Ngài đã lập lên kế tự muôn vật, lại bởi Con mà Ngài đã dựng nên thế gian; Con là sự chói sáng của sự vinh hiển Đức Chúa Trời và hình bóng của bốn thể Ngài, lấy Lời có quyền phép Ngài nâng đỡ muôn vật; sau khi Con làm xong sự sạch tội, bèn ngồi bên hữu Đấng tôn nghiêm ở trong nơi rất cao, vậy được hưởng Danh cao hơn danh thiên sứ bao nhiêu, thì trở nên cao trọng hơn thiên sứ bấy nhiêu. Và, Đức Chúa Trời há có bao giờ phán cùng thiên sứ nào rằng: Người là Con Ta, Ngày nay Ta đã sanh người? Lại há có khi nào phán: Ta sẽ làm Cha người, người sẽ làm Con Ta? Còn khi Ngài đưa Con đầu lòng mình vào thế gian, thì phán rằng: Mọi thiên sứ của Đức Chúa Trời phải thờ lạy Con. Nói về thiên sứ thì Ngài phán rằng: Đức Chúa Trời làm cho thiên sứ Ngài như gió, và tôi tớ Ngài như ngọn lửa. Nhưng nói về Con thì lại phán rằng: Hỡi Đức Chúa Trời, ngôi Chúa còn mãi đời nọ qua đời kia, quyền bính của nước Chúa là quyền bính ngay thẳng. Chúa ưa điều công bình, ghét điều gian ác; Cho nên, hỡi Chúa, Đức Chúa Trời của Chúa lấy dầu vui mừng xức cho, khiến Chúa trở hơn kẻ đồng loại mình. Lại có phán: Hỡi Chúa, ban đầu trước hết Chúa đã dựng nên đất, và các tầng trời cũng là công việc của tay Chúa. Trời đất sẽ hư đi, nhưng Chúa hằng có; Trời đất sẽ cũ đi như cái áo; Ngài sẽ cuốn nó lại như cái áo choàng, rồi trời đất sẽ biến đổi, nhưng Chúa vẫn y nguyên, các năm của Chúa không hề cùng. Đức Chúa Trời há có bao giờ phán cùng thiên sứ nào rằng: Hãy ngồi bên hữu Ta, cho đến chừng nào Ta để kẻ thù nghịch làm bệ dưới chân người? Các thiên sứ há chẳng phải đều là thân hầu việc Đức Chúa Trời, đã được sai xuống để giúp việc những người sẽ hưởng cơ nghiệp cứu rỗi hay sao?**

Trải các đời, người tin Chúa phải nhận biết các dấu hiệu mà Lời Đức Chúa Trời đã chép về những tiêu chuẩn mà chỉ những người nào thuộc về Nước Đức Chúa Trời mới có được mà thôi, như Kinh-Thánh đã chép là “**cơ nghiệp cứu rỗi**”, tức là sản nghiệp mà tâm linh những người được cứu rỗi sẽ được kế tự, được sở hữu cho sự sống đời đời của linh hồn mình, như Đức Chúa Jêsus Christ đã phán trước khi Ngài trở về thiên đàng với Đức Chúa Cha:

Giăng 14:12: **Quả thật, quả thật, Ta nói cùng các ngươi, kẻ nào tin Ta, cũng sẽ làm việc Ta làm; lại cũng làm việc lớn hơn nữa, vì Ta đi về cùng Cha.**

Mác 16:15-19: Ngài phán cùng các sứ đồ rằng: **Hãy đi khắp thế gian, giảng Tin Lành cho mọi người. Ai tin và chịu phép báp-tem, sẽ được rỗi; nhưng ai chẳng tin, sẽ bị đoán phạt. Vậy những kẻ tin sẽ được các dấu lạ nầy: lấy Danh Ta mà trừ quỷ; dùng tiếng mới mà nói; bắt rắn trong tay; nếu uống giống chi độc, cũng chẳng hại gì; hễ đặt tay trên kẻ đau, thì kẻ đau sẽ lành. Đức Chúa Jê-sus phán như vậy rồi, thì được đem lên trời, ngồi bên hữu Đức Chúa Trời.**

Hầu như hết thấy mọi người tin Chúa đều mong muốn linh hồn mình được đón về thiên đàng và ngay từ khi Đức Chúa Jê-sus Christ đang thi chức vụ trên đất này, những người Pha-ri-si đã nghi ngờ về quyền phép của Ngài, vì họ không tin Ngài là Đấng Christ, nên họ đã xin Chúa cho họ thấy một dấu lạ từ trên trời xuống, nhưng Chúa Jê-sus đã quở trách họ về việc họ đã đọc Kinh-Thánh mà không nhận biết điều cần phải biết, là những dấu hiệu được báo trước về thời kỳ cuối cùng của loài người trên đất này.

Ma-thi-ơ 15:29-39 > 16:1-12: Đức Chúa Jê-sus từ đó đi đến gần biển Ga-li-lê; rồi lên trên núi mà ngồi. Bấy giờ có đoàn dân rất đông đến gần Ngài, đem theo những kẻ què, đui, câm, tàn tật và nhiều kẻ đau khác, để dưới chân Đức Chúa Jê-sus, thì Ngài chữa cho họ được lành. Vậy, chúng thấy kẻ câm được nói, kẻ tàn tật được khỏi, kẻ què được đi, kẻ đui được sáng, thì lấy làm lạ lắm, đều ngợi khen Đức Chúa Trời của dân Y-sơ-ra-ên. Khi đó, Đức Chúa Jê-sus gọi môn đồ đến mà phán rằng: Ta thương xót đoàn dân nầy; vì đã ba ngày ở cùng Ta, bây giờ không có chi ăn hết. Ta không muốn để họ nhịn đói mà về, e phải mệt lủi dọc đường chẳng. Môn đồ thưa rằng: Ở nơi đông vắng nầy, ta há dễ kiếm đâu đủ bánh, đặt cho dân đông dường ấy ăn no nê sao? Ngài phán hỏi môn đồ rằng: Các người có mấy cái bánh? Môn đồ thưa rằng: Có bảy cái bánh, cùng vài con cá. Ngài bèn biểu dân chúng ngồi xuống đất. Đoạn Ngài lấy bảy cái bánh và cá; tạ ơn rồi, bẻ bánh ra đưa cho môn đồ, môn đồ phân phát cho dân chúng. Ai nấy ăn no cả, còn bánh thừa lượm được bảy giỏ đầy. Số người ăn là bốn ngàn, không kể đàn bà con trẻ. Bấy giờ Ngài cho đoàn dân về, rồi xuống thuyền mà qua bờ cõi xứ Ma-ga-đan. Những người Pha-ri-si và Sa-đu-sê đến cùng Đức Chúa Jê-sus, có ý thử Ngài, thì xin làm cho xem một dấu lạ từ trên trời xuống. Nhưng Ngài đáp rằng: Khi chiều tối đến, thì các người nói rằng: sẽ tốt trời, vì trời đỏ. Còn sớm mai, thì các người nói rằng: Hôm nay sẽ có cơn dông, vì trời đỏ và mờ mờ. Các người người biết phân biệt rõ sắc trời, mà không phân biệt được dấu chỉ thì giờ ư! Dòng dõi hung ác gian dâm nầy xin một dấu lạ; nhưng sẽ chẳng cho dấu lạ chi khác ngoài dấu lạ của đấng tiên tri Giô-na. Rồi Ngài bỏ họ mà đi. Khi môn đồ đi đến bờ bên kia, quên đem bánh theo. Đức Chúa Jê-sus phán cùng môn đồ rằng: Hãy giữ mình cẩn thận về men của người Pha-ri-si và Sa-đu-sê. Môn đồ suy nghĩ và luận cùng nhau rằng: Đây là vì chúng ta không đem bánh theo. Đức Chúa Jê-sus biết điều đó, thì phán rằng: Hỡi kẻ ít đức tin, sao các người tưởng rằng ấy là vì cơ các người không có bánh? Các người há chưa hiểu, cũng không nhớ năm cái bánh cho năm ngàn người, và các người lượm được mấy giỏ đầy bánh thừa sao? Lại há không nhớ bảy cái bánh cho bốn ngàn người, và các người lượm được bao nhiêu giỏ đầy bánh thừa sao? Các người sao chẳng hiểu rằng không phải về bánh mà Ta muốn nói đâu? nhưng hãy giữ mình về men của người Pha-ri-si và Sa-đu-sê. Bấy giờ môn đồ mới hiểu rằng Ngài chẳng bảo giữ mình về men làm bánh, nhưng về đạo (*học thuyết - doctrine*) của người Pha-ri-si và Sa-đu-sê.

Vào thời gian mà Kinh-Thánh đã chép đây, là khi Đức Chúa Jê-sus Christ đang thi hành chức vụ của Ngài tại những nơi thuộc về phía bắc của xứ Ca-na-an, tức là các thành Ty-rơ, thành Si-đôn nằm ở mé biển Địa-trung-hải, rồi Ngài xuống vùng dân cư sống ven biển hồ Ga-li-lê, từ các thành Ca-bê-na-um rồi tới thành Ma-ga-đan, là thành nằm giữa hai thành Ca-bê-na-um và thành Ti-bê-ri-át, tức là các thành nằm ở bờ tây của biển hồ Ga-li-lê. Thành (xứ) Ma-ga-đan nằm ven bờ biển hồ Ga-li-lê, về phía nam cách thành thành Ca-bê-na-um khoảng chừng 10 km và cách thành Ti-bê-ri-át chừng 3 km về phía bắc. Thành Ma-ga-đan là nơi sinh của Ma-ri Ma-đơ-len, là người mà Đức Chúa Jê-sus Christ đã giải cứu khỏi bảy quỷ dữ (Mác 16:9).

Những người Pha-ri-si và Sa-đu-sê đã nghe nói về các phép lạ mà Đức Chúa Jê-sus đã làm ra tại những nơi mà Ngài đã rao giảng Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời, nên khi Chúa Jê-sus đến xứ Ma-ga-đan này, họ liền đến với Ngài, nhưng không phải để nghe Ngài giảng, mà để thử Ngài, nghĩa là họ tìm cơ để bắt bớ Ngài.

Vì Danh của Đức Chúa Jê-sus đã đồn ra khắp nơi và mọi người đều kéo theo Ngài, để được nghe Ngài giảng, để được sự chữa lành và họ đều cảm động về sự dạy dỗ của Ngài, vì Ngài dạy như có quyền phép, chứ không phải như các thầy thông giáo, và vì cơ đó mà người ta đã không còn đến với những người Pha-ri-si, những người Sa-đu-sê cùng các thầy thông giáo như trước nữa.

Chúng ta hãy chú ý về Lời Đức Chúa Jêsus đã quở trách những người Pha-ri-si: “Nhưng Ngài đáp rằng: Khi chiều tối đến, thì các người nói rằng: sẽ tốt trời, vì trời đỏ. Còn sớm mai, thì các người nói rằng: Hôm nay sẽ có cơn dông, vì trời đỏ và mờ mờ. Các người người biết phân biệt rõ sắc trời, mà không phân biệt được dấu chỉ thì giờ ư! Dòng dõi hung ác gian dâm này xin một dấu lạ; nhưng sẽ chẳng cho dấu lạ chi khác ngoài dấu lạ của đấng tiên tri Giô-na. Rồi Ngài bỏ họ mà đi.”

Bản King James version chép: ²He answered^{G611} and said^{G2036} unto them, When it is evening^{G3798}, ye say^{G3004}, It will be fair^{G2105} weather^{G2105}: for the sky^{G3772} is red^{G4449}. ³And in the morning^{G4404}, It will be foul^{G5494} weather^{G5494} to day^{G4594}: for the sky^{G3772} is red^{G4449} and lowering^{G4768}. O ye hypocrites^{G5273}, ye can^{G1097} discern^{G1252} the face^{G4383} of the sky^{G3772}; but can^{G1410} ye not discern the signs^{G4592} of the times^{G2540}? ⁴A wicked^{G4190} and adulterous^{G3428} generation^{G1074} seeketh^{G1934} after^{G1934} a sign^{G4592}; and there shall no^{G3756} sign^{G4592} be given^{G1325} unto it, but the sign^{G4592} of the prophet^{G4396} Jonas^{G2495}. And he left^{G2641} them, and departed^{G565}.

Có nghĩa là: Ngài đáp cùng chúng rằng: Khi trời tối đến, các người nói rằng: thời tiết sẽ tốt, vì bầu trời đỏ. Còn buổi sáng, các người nói rằng: hôm nay thời tiết sẽ xấu, vì bầu trời đỏ và u ám. Hỡi kẻ giả hình (đạo đức giả), các người biết phân biệt sắc diện của bầu trời, mà không biết phân biệt dấu hiệu của thời đại (thời gian, thời kỳ, mùa). Một dòng dõi hung ác và gian dâm tìm kiếm một dấu lạ, nhưng sẽ không có dấu lạ nào được ban cho, ngoài dấu lạ (dấu hiệu) của tiên tri Giô-na. Rồi Ngài bỏ chúng mà rời khỏi nơi đó.

Chữ thử - tempting^{G3985} chép trong câu 1 trên, đó là chữ ΠΕΙΡΑΖΩ - peirazo, số 3985 ra từ chữ ΠΕΙΡΑ-PEIRA, số 3984 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: sự thử, sự kiểm tra, sự xét nghiệm, sự phân tích, sự thăm tra, sử nhử vào bẫy, sự chứng minh;

Chữ dấu lạ - the sign^{G4592} chép trong các câu trên, đó là chữ ΣΗΜΕΙΟΝ - semeion, số 4592 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: dấu hiệu, sự biểu thị, sự tỏ ra mà mắt có thể nhìn thấy được, sự dị thường siêu nhiên, bằng chứng, điều kỳ lạ, dấu hiệu tượng trưng;

Dân Y-sơ-ra-ên biết rõ câu chuyện về tiên tri Giô-na, nhưng người ta lại không nhận biết công việc của Đức Giê-hô-Va, vì dân thành Ni-ni-ve không phải là người Hê-bơ-rơ. Thành Ni-ni-ve nằm về bờ Bắc của sông Hi-đê-ke (nay người ta gọi là sông Tigris) thuộc về phía bắc của xứ Mê-sô-bô-ta-mi. Thành Ni-ni-ve là một đế đô, tức là một trong những thủ đô lớn nhất thời cổ đại và đã rất thịnh vượng vào thời kỳ 705-612 B.C., là thời kỳ của đế quốc A-si-ri (Assyrian Empire). Thành Ni-ni-ve là bóng về dân ngoại, cần phải được cứu rỗi, vì họ cũng do Giê-hô-Va Đức Chúa Trời tạo nên, nhưng họ chưa hề nhận biết Luật pháp của Đức Chúa Trời, vì thế cho nên Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã sai tiên tri Giô-na đến đó để rao lời cảnh báo về sự trừng phạt của Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đối với những tội lỗi của họ, nếu họ không ăn năn tội lỗi mình.

Giô-na 1:1 > 4:11: Có Lời Đức Giê-hô-va phán cho Giô-na con trai A-mi-tai như vậy: Người khá trở dậy! Hãy đi đến thành lớn Ni-ni-ve, và kêu la nghịch cùng nó; vì tội ác chúng nó đã lên thấu trước mặt Ta. Nhưng Giô-na trở dậy đặng trốn qua Ta-rê-si, để lánh khỏi mặt Đức Giê-hô-va. Người xuống đến Gia-phô, gặp một chiếc tàu đi Ta-rê-si. Người trả tiền quá giang, và xuống tàu đặng đi Ta-rê-si với họ, để khỏi mặt Đức Giê-hô-va. Nhưng Đức Giê-hô-va khiến gió lớn thổi trên biển; trên biển có trận bão lớn, chiếc tàu hầu vỡ. Những thủy thủ đều sợ hãi, ai nấy kêu cầu thần của mình. Đoạn, họ quăng những đồ đạc trong tàu xuống biển, để cho nhẹ tàu. Giô-na đã xuống dưới lòng tàu, nằm và ngủ mê. Chủ tàu bèn đến gần người và bảo rằng: Hỡi người ngủ kia, làm sao vậy? Khá chớ dậy! Hãy kêu cầu Đức Chúa Trời người. Có lẽ Đức Chúa Trời sẽ tưởng đến chúng ta, thì chúng ta khỏi chết. Kế đó, chúng nói cùng nhau rằng: Hãy đến, chúng ta hãy bắt thăm, để cho biết tai vạ này đến cho chúng ta là vì cố ai. Vậy họ bắt thăm, và thăm trúng nhằm Giô-na. Bấy giờ họ nói cùng người rằng: Khá cho chúng ta biết vì điều chi mà tai vạ này đến trên chúng ta. Người làm nghề gì, và từ đâu mà đến? Xứ người ở đâu, người thuộc về dân nào? Người trả lời rằng: Ta là người Hê-bơ-rơ, và ta kính sợ, Đức Giê-hô-va, là Đức Chúa Trời trên trời, Ngài đã làm nên biển và đất khô. Những người ấy cả sợ, và bảo người rằng: Người đã làm việc gì đó? Bấy giờ họ đã biết rằng người trốn khỏi mặt Đức Giê-hô-va; vì người đã khai ra cho họ. Vậy họ nói rằng: Chúng ta sẽ làm gì về người, hầu cho biển yên lặng cho chúng ta? Vì biển càng động thêm mãi. Người trả lời rằng: Hãy bắt lấy ta; hãy ném ta xuống biển, thì biển yên lặng cho các anh; vì ta biết rằng ấy là vì cố ta mà các anh đã gặp phải trận bão lớn này. Những người ấy bắt tay chèo vào bờ; song

không được, vì biển càng nổi lên nghịch cùng họ mãi. Họ bèn kêu cầu Đức Giê-hô-va mà rằng: Hỡi Đức Giê-hô-va, chúng tôi nài xin Ngài, chúng tôi nài xin Ngài chớ làm cho chúng tôi chết vì cơ mạng sống của người này, và chớ khiến máu vô tội đổ lại trên chúng tôi! Hỡi Đức Giê-hô-va, vì chính Ngài là Đấng đã làm điều mình muốn. Đoạn họ bắt Giô-na, quăng xuống biển, thì sự giận dữ của biển yên lặng. Vì vậy mà những người ấy rất kính sợ Đức Giê-hô-va. Họ dâng của lễ cho Đức Giê-hô-va, và hứa nguyện cùng Ngài. Đức Giê-hô-va sấm sửa một con cá lớn đặng nuốt Giô-na; Giô-na ở trong bụng cá ba ngày ba đêm. Giô-na từ trong bụng cá cầu nguyện Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình, mà rằng: Tôi gặp hoạn nạn, kêu cầu Đức Giê-hô-va, thì Ngài đã trả lời cho tôi. Từ trong bụng âm phủ, tôi kêu la, thì Ngài đã nghe tiếng tôi. Ngài đã quăng tôi trong vực sâu, nơi đáy biển, và dòng nước lớn bao bọc lấy tôi. Hết thấy những sóng lượn và những ba đào của Ngài đều trải qua trên tôi. Tôi đã nói rằng: Tôi đã bị ném khỏi trước mắt Ngài; Dầu vậy, tôi còn nhìn lên đền thánh của Ngài. Nước bao phủ lấy tôi, cho đến linh hồn tôi; Vực sâu vây lấy tôi tư bề; Rong rêu vắn vít đầu tôi. Tôi đã xuống đến chân nền các núi; Đất đã đóng then nó trên tôi đời đời. Hỡi Giê-hô-va Đức Chúa Trời tôi, nhưng Ngài đã đem mạng sống tôi lên khỏi hầm hố! Khi linh hồn tôi mòn mỏi trong tôi, thì tôi nhớ đến Đức Giê-hô-va, và lời cầu nguyện của tôi đạt đến Ngài, vào đền thánh Ngài. Những kẻ chăm sự hư không giả dối, thì lìa bỏ sự thương xót của mình. Nhưng tôi, tôi sẽ dùng tiếng cảm tạ mà dâng của lễ cho Ngài; Tôi sẽ trả sự tôi đã hứa nguyện. Sự cứu đến từ Đức Giê-hô-va! Đức Giê-hô-va bèn phán cùng con cá, và nó mửa Giô-na ra trên đất khô. Lại có Lời Đức Giê-hô-va phán cùng Giô-na lần thứ hai mà rằng: Người khá chớ dậy! Hãy đi đến thành lớn Ni-ni-ve, và rao cho nó Lời Ta đã dạy cho người. Vậy Giô-na chớ dậy và đi đến Ni-ni-ve, theo lệnh của Đức Giê-hô-va. Và, Ni-ni-ve là một thành rất lớn, đi mất ba ngày đường. Giô-na khởi đầu vào trong thành đi một ngày, thì rao giảng và nói rằng: Còn bốn mươi ngày nữa, Ni-ni-ve sẽ bị đổ xuống! Dân thành Ni-ni-ve tin Đức Chúa Trời. Họ rao ra sự kiêng ăn và mặc bao gai, từ những người rất lớn trong đám họ cho đến những kẻ rất nhỏ. Tin ấy đồn đến vua Ni-ni-ve, vua đứng dậy khỏi ngai, lột áo bào mình ra, quấn bao gai và ngồi trong tro. Đoạn vua truyền lệnh nầy ra trong thành Ni-ni-ve, như là lời dụ của vua cùng của các kẻ tôn trưởng: Không luận người ta hay thú vật, không luận bầy bò hay bầy chiên, đều chớ nếm chi hết. Không được để cho nó ăn, cũng không uống nước; nhưng người ta và thú vật đều phải quấn bao gai. Mọi người khá ra sức kêu cùng Đức Chúa Trời; phải, ai nấy khá bỏ đường lối xấu mình và việc hung dữ của tay mình. Ai biết rằng hoặc Đức Chúa Trời sẽ không xây lại và hồi tiếc, xây khối cơn nóng giận mình, hầu cho chúng ta khỏi chết, hay sao? Bấy giờ Đức Chúa Trời thấy việc họ làm đều đã xây bỏ đường lối xấu của mình; Đức Chúa Trời bèn thay đổi sự họa mà Ngài đã phán sẽ làm cho họ, và Ngài không làm sự đó. Bấy giờ Giô-na rất không đẹp lòng, và giận dữ. Người cầu nguyện Đức Giê-hô-va rằng: Hỡi Đức Giê-hô-va, tôi cầu xin Ngài, ấy há chẳng phải là điều tôi đã nói khi tôi còn ở trong xứ tôi sao? Vì đó nên tôi lật đật trốn qua Ta-rê-si vậy. Bởi tôi biết rằng Ngài là Đức Chúa Trời nhân từ, thương xót, chậm giận, giàu ơn, và đỗi ý không xuống tai vạ. Hỡi Đức Giê-hô-va, vậy bây giờ, tôi nài xin Ngài hãy cất lấy sự sống tôi; vì về phần tôi, chết còn hơn sống! Đức Giê-hô-va trả lời cùng người rằng: Người giận có nên không? Bấy giờ Giô-na ra khỏi thành Ni-ni-ve, ngồi phía đông thành ấy. Tại đó, người làm một cái chòi, ngồi dưới bóng chòi ấy mà đợi xem điều sẽ xảy đến cho thành ấy. Và, Đức Giê-hô-va sấm sửa một dây dưa cao lên bên trên Giô-na, đặng phủ bóng trên đầu người, và cứu người khỏi sự khổ cực. Giô-na rất vui vì cơ dây ấy. Nhưng bữa sau, vừa lúc hừng đông, Đức Chúa Trời sấm một con sâu, sâu chích dây ấy đến nổi héo. Đoạn, đến khi mặt trời mọc, Đức Chúa Trời sấm gió cháy thổi từ phương đông, và mặt trời gội xuống trên đầu Giô-na, đến nổi ngất đi, và cầu chết mà rằng: Về phần tôi, chết còn hơn sống! Đức Chúa Trời bèn phán cùng Giô-na rằng: Người nổi giận vì cơ dây này có nên không? Người thưa rằng: Tôi giận cho đến chết cũng phải lắm. Đức Giê-hô-va lại phán: Người đoái tiếc một dây mà người chưa hề khó nhọc vì nó, người không làm cho nó mọc, một đêm thấy nó sanh ra và một đêm thấy nó chết. Còn Ta, há không đoái tiếc thành lớn Ni-ni-ve, trong đó có hơn mười hai vạn người không biết phân biệt tay hữu và tay tả, lại với một số thú vật rất nhiều hay sao?

Giô-na là một trong các tiên tri của Đức Giê-hô-va, người làm tiên tri cho Đức Giê-hô-va từ năm 793 B.C., trong thời gian Giê-rô-bô-am, con trai của Giô-ách, làm vua của Y-sơ-ra-ên (khoảng năm 785-745 B.C.),

Giô-na đã nói tiên tri về việc Đức Giê-hô-Va sẽ giải cứu Y-sơ-ra-ên (2 Các vua 14:23-29).

Theo lịch sử, thì Giô-na tới Ni-ni-ve để rao lời tiên tri của Đức Giê-hô-Va vào khoảng năm 785 B.C.

Tên của **Giô-na** trong tiếng Hê-bơ-rơ có nghĩa là *“chim bồ câu”*, nghĩa là *sứ giả của sự hoà bình, sứ giả của Tin-Lành bình an*. Nhưng trong lòng của Giô-na lại có một thứ men, đó là sự người tự hào mình là người Hê-bơ-rơ, là dòng dõi của Áp-ra-ham và theo cách nghĩ của người Hê-bơ-rơ, thì dân Y-sơ-ra-ên phải tiêu diệt hết các dân trong xứ Ca-na-an, như mạng lệnh của Đức Giê-hô-Va đã phán qua Môi-se:

Phục truyền luật lệ ký 7:1-26: Khi Giê-hô-va Đức Chúa Trời người đã dẫn người vào xứ mình sẽ nhận được, đuổi khỏi trước mặt người nhiều dân tộc, là dân Hê-tít, dân Ghi-rê-ga-sít, dân A-mô-rít, dân Ca-na-an, dân Phê-rê-sít, dân Hê-vít, và dân Giê-bu-sít, tức bảy dân tộc lớn và mạnh hơn người, khi Giê-hô-va Đức Chúa Trời người đã phó cho các dân ấy cho, và người đánh bại chúng, thì phải diệt hết chúng đi, chớ lập giao ước cùng, và cũng đừng thương xót lấy. Người chớ làm sui gia với chúng, chớ gả con gái mình cho con trai họ, cũng đừng cưới con gái họ cho con trai mình, vì các dân tộc nầy sẽ dụ con trai người lia bỏ Ta mà phục sự các thần khác, rồi cơn thịnh nộ của Đức Giê-hô-va nổi lên cùng người, diệt người cách vội vàng. Nhưng đối cùng các dân đó, các người phải làm như vậy: phá những bàn thờ, đập bể những pho tượng, đánh hạ các thần A-sê-ra và đốt những hình chạm của chúng nó. Vì người là một dân thánh cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời người; Ngài đã chọn người trong muôn dân trên mặt đất, đặt làm một dân thuộc riêng về Ngài. Đức Giê-hô-va yêu thương và chọn lấy các người, chẳng phải vì các người đông hơn mọi dân khác đâu; thật số các người là ít hơn những dân khác. Nhưng ấy vì Đức Giê-hô-va thương yêu các người, và giữ lời thề mà Ngài đã lập cùng tổ phụ các người, nên Đức Giê-hô-va nhờ tay mạnh rút các người ra, chuộc khỏi nhà nô lệ, và cứu khỏi tay Pha-ra-ôn, vua xứ Ê-díp-tô. Vậy nên, phải nhận biết rằng Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, ấy là Đức Chúa Trời, tức Đức Chúa Trời thành tín, giữ sự giao ước và nhân từ đến ngàn đời cho những người yêu mến Ngài và vâng giữ các điều răn Ngài; và Ngài báo ứng nhần tiền cho những kẻ ghét Ngài, mà hủy diệt chúng nó đi. Ngài không trì hoãn cùng kẻ nào ghét Ngài đâu, sẽ báo ứng nhần tiền cho kẻ đó. Vậy, khá cẩn thận làm theo những điều răn, luật lệ, và mạng lệnh mà Ta truyền cho người ngày nay. Nếu người nghe các luật lệ nầy, và gìn giữ làm theo, thì đối cùng người, Giê-hô-va Đức Chúa Trời người sẽ giữ lời giao ước và sự thương xót mà Ngài đã thề cùng tổ phụ người. Ngài sẽ yêu mến người, ban phước cho người, gia tăng người, ban phước cho con cái người, cho thổ sản người, cho ngũ cốc, rượu, và dầu của người, cho lúa để của bò cái, chiên cái người sai đông trên đất mà Ngài đã thề cùng tổ phụ người, để ban cho người. Người sẽ được phước hơn mọi dân: nơi người sẽ chẳng có ai son sẻ, hoặc nam hay nữ, hoặc con đực hay con cái trong bầu súc vật của người. Đức Giê-hô-va sẽ khiến các tật bệnh lia xa người; và những bệnh lây của xứ Ê-díp-tô kia, mà người đã biết, thì Ngài sẽ chẳng giáng cho người đâu, nhưng giáng cho những kẻ nào ghét người. Vậy, phải diệt các dân tộc mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời người phó cho người, mất người chớ đoái thương chúng nó, và đừng hầu việc các thần họ; vì ấy sẽ là một cái bẫy cho người. Nếu người nói trong lòng rằng: Các dân tộc nầy đông hơn ta, làm sao đuổi chúng nó ra được? thì chớ sợ, hãy nhớ lại điều Giê-hô-va Đức Chúa Trời người đã làm cho Pha-ra-ôn và cả xứ Ê-díp-tô, tức là những sự thử thách lớn lao mắt người đã thấy, những dấu kỳ phép lạ, cánh tay quyền năng giơ thẳng ra, mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời người đã cậy lấy, đem người ra khỏi xứ Ê-díp-tô: Giê-hô-va Đức Chúa Trời người sẽ đãi như vậy các dân tộc mà người sợ hãi đó. Và lại, Giê-hô-va Đức Chúa Trời người sẽ sai những ong lỗ đến hại chúng nó, cho tới chừng nào những kẻ đã thoát khỏi và trốn núp, bị diệt hết trước mặt người. Chớ vì cơ chúng nó mà sợ hãi chi; vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời người ngự tại giữa người, là Đức Chúa Trời rất lớn và đáng sợ. Nhưng Giê-hô-va Đức Chúa Trời người sẽ lần lần đuổi các dân tộc nầy khỏi trước mặt người; người không thể diệt chúng nó mau, e những thú rừng thêm nhiều lên mà hại người chẳng; song Giê-hô-va Đức Chúa Trời người sẽ phó chúng nó cho người, và khiến cho sa vào sự kinh hoàng dữ dội, cho đến chừng nào chúng nó bị diệt mất. Ngài sẽ phó các vua chúng nó vào tay người, người phải xóa danh các vua đó khỏi dưới trời, chẳng còn một ai chống cự trước mặt người, cho đến chừng nào người đã diệt chúng nó. Các người phải thiêu đốt những tượng chạm về các thần chúng nó. Chớ tham lam, cũng chớ lấy cho mình bạc hay vàng bọc các tượng ấy, e người phải mắc bẫy chăng; vì vật ấy lấy làm gớm ghiếc cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời người. Chớ đem vàng gớm ghiếc nầy vào nhà mình, e người

cũng đáng bị diệt như nó. Khá gồm ghê và hiểm nó đến đâu, vì là một vật đáng diệt.

Cho đến tận ngày sau rốt này, dân Y-sơ-ra-ên vẫn cho rằng, họ (người Hê-bơ-rơ) mới thật sự là tuyển dân của Giê-hô-Va Đức Chúa Trời, còn dân ngoại thì không phải là dân của Đức Chúa Trời và nếu bất luận người nào muốn được hưởng quyền lợi như dân Y-sơ-ra-ên ở trước mặt Đức Chúa Trời, thì những người đó phải chịu phép cắt bì và tuân theo các tập tục của người Hê-bơ-rơ, như Lời Chúa đã phán trong lễ vượt qua của Đức Giê-hô-Va tại xứ Ê-díp-tô, rằng: **“Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se và A-rôn rằng: Đây là luật lệ về lễ Vượt-qua: Phàm người ngoại bang chẳng được ăn lễ đó. Còn về phần kẻ tôi mọi, là người bỏ tiền ra mua, người hãy làm phép cắt bì cho, thì họ mới được ăn. Khách ngoại bang và kẻ làm thuê cũng chẳng được phép ăn lễ đâu. Lễ đó chỉ ăn nội trong nhà; người đừng đem thịt ra ngoài, và cũng đừng làm gãy một cái xương nào. Hết thủy hội chúng Y-sơ-ra-ên phải giữ lễ Vượt-qua. Khi một khách ngoại bang nào khiếu nại nhà người, muốn giữ lễ Vượt-qua của Đức Giê-hô-va, thì mọi người nam của họ phải chịu phép cắt bì; đoạn, họ mới được đến gần giữ lễ này, và được coi như người sanh trong xứ. Nhưng ai không chịu phép cắt bì, thì chẳng được ăn đâu. Cũng đồng một luật cho người sanh trong xứ cùng khách ngoại bang nào đến khiếu nại giữa các người. Toàn dân Y-sơ-ra-ên đều làm như Lời Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se và A-rôn. Cũng trong ngày đó, Đức Giê-hô-va rút dân Y-sơ-ra-ên, tùy theo quân đội, ra khỏi xứ Ê-díp-tô.”** (Xuất Ê-díp-tô Ký 12:43-51)

Tiên tri Giô-na đã coi dân A-si-ri là kẻ thù nghịch của dân Y-sơ-ra-ên, vì dân A-si-ri là thuộc về dòng dõi của Ích-ma-ên (Sáng thế ký 25:17-18) và A-si-ri đã trở nên một đế quốc, đã nhiều lần xâm lấn vùng đất của Y-sơ-ra-ên, vì thế cho nên khi Đức Giê-hô-Va phán với Giô-na, phải đi tới thành Ni-ni-ve để rao lời cảnh cáo về tội lỗi của dân đó, thì Giô-na đã tìm cách trốn khỏi mặt Đức Giê-hô-Va, nghĩa là tiên tri Giô-na muốn dân thành Ni-ni-ve đó phải bị Đức Chúa Trời trừng phạt bởi những tội lỗi của họ.

Trong thực tế, dân Y-sơ-ra-ên đã quên mạng lệnh của Đức Giê-hô-Va, khi Ngài ban Luật pháp cho dân Y-sơ-ra-ên, thì Ngài cũng đã phán rõ về việc, nếu họ không vâng theo tiếng phán của Ngài, không tuân theo các mạng lệnh của Ngài, thì chính Ngài sẽ họ bị kẻ thù nghịch tấn công họ và sẽ tiêu diệt họ.

Phục truyền luật lệ ký 8:11-20: **Người khá cẩn thận, e quên Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, không giữ gìn những điều răn, mạng lệnh và luật lệ của Ngài, mà ngày nay ta truyền cho người chẳng; lại e sau khi đã ăn no nê, cất nhà tốt đặng ở, thấy bò chiên của mình thêm nhiều lên, bạc, vàng, và mọi tài sản mình dư dật rồi, thì bấy giờ lòng người tự cao, quên Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, là Đấng đã đem người ra khỏi xứ Ê-díp-tô, tức khỏi nhà nô lệ chẳng. Ấy là Ngài đã dẫn người đi ngang qua đồng vắng mênh mông gồm ghiesc này, đầy những rắn lửa, bò kẹp, đất khô khan, chẳng có nước; Ngài khiến nước từ hòn đá rất cứng phun ra cho người; lại trong đồng vắng, Ngài ban cho người ăn ma-na mà tổ phụ người chưa hề biết, để hạ người xuống và thử người, hầu về sau làm ơn cho người. Vậy, khá coi chừng, chớ nói trong lòng rằng: Ấy nhờ quyền năng ta và sức lực của tay ta mà đoạt được những sản nghiệp này. Hãy nhớ lại Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, vì ấy là Ngài ban cho người sức lực đoạt được những sản nghiệp, để làm trọn sự giao ước Ngài đã thề cùng tổ phụ người, y như Ngài đã làm ngày nay. Nếu người quên Giê-hô-va Đức Chúa Trời người mà theo các thần khác, hầu việc và quỳ lạy trước các thần ấy, thì ngày nay ta cáo quyết rằng: Các người hẳn sẽ bị diệt mất! Các người sẽ bị diệt mất như những dân tộc kia mà Đức Giê-hô-va tuyệt diệt trước mặt các người, bởi vì không nghe theo tiếng Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của các người.**

Phục truyền luật lệ ký 28:58-68: **Nếu người không cẩn thận làm theo các lời của luật pháp này, ghi trong sách này, không kính sợ Danh vinh hiển và đáng sợ này là Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, thì Đức Giê-hô-va sẽ giáng cho người và dòng giống người những tai vạ lạ thường, lớn lao và lâu bền, những chứng độc bệnh hung. Ngài sẽ khiến giáng trên người các bệnh hoạn của xứ Ê-díp-tô mà người đã run sợ đó, và nó sẽ đeo dính theo người. Vả lại, các thứ chứng bệnh và tai vạ không có chép trong sách luật pháp này, thì Đức Giê-hô-va cũng sẽ khiến giáng trên người, cho đến chừng nào người bị tiêu diệt đi. Số các người vốn đông như sao trên trời, nhưng vì không có nghe theo tiếng phán của Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, nên chỉ sẽ còn lại ít. Hễ Đức Giê-hô-va lấy làm vui mà làm lành và gia thêm các người thế nào, thì Đức Giê-hô-va cũng sẽ lấy làm vui mà làm cho các người hư mất và tiêu diệt các người thế ấy. Các người sẽ bị truất khỏi xứ mà mình vào nhận lấy, và Đức Giê-hô-va sẽ tản lạc người trong các dân, từ cuối đầu này của đất đến cuối đầu kia; tại đó, người sẽ hầu việc các thần khác bằng**

cây và bằng đá mà người cùng tổ phụ người không hề biết. Trong các nước ấy, người không được an tịnh, bàn chân người không được nghỉ ngơi; nhưng tại đó Đức Giê-hô-va sẽ ban cho người một tấm lòng run sợ, mắt mờ yếu, và linh hồn hao mòn. Sự sống người vẫn không chắc trước mặt người; ngày và đêm người hằng sợ hãi, khó liệu bảo tồn sự sống mình. Bởi cơ sự kinh khủng đầy dẫy lòng người, và bị cảnh mắt người sẽ thấy, nên sớm mai người sẽ nói: Chớ chi được chiều tối rồi! Chiều tối người sẽ nói: Ước gì được sáng mai rồi! Đức Giê-hô-va sẽ khiến người đi tàu trở lại xứ Ê-díp-tô, bởi con đường mà trước ta đã nói: Người không thấy nó nữa; ở đó, người sẽ đem bán mình cho kẻ thù nghịch làm nô và tì, nhưng không có ai mua!

Tiên tri Giô-na cũng như hầu hết những người Y-sơ-ra-ên, đã không hiểu biết ý muốn của Đức Giê-hô-va, vì họ đã cho rằng, chỉ có họ, là dòng dõi của Áp-ra-ham, mới là tuyển dân của Đức Chúa Trời, trong khi đó, các thầy tế lễ trong Y-sơ-ra-ên đã không giảng dạy cho dân sự của Đức Chúa Trời biết rõ hết thấy các mạng lệnh của Đức Giê-hô-va, vì thế cho nên dân Y-sơ-ra-ên đã không nhận biết Luật pháp của Đức Chúa Trời mình và họ đã có những tư tưởng không đúng theo đường lối của Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình.

Xuất Ê-díp-tô Ký 19:1-6: Tháng thứ ba, sau khi ra khỏi xứ Ê-díp-tô, trong ngày đó dân Y-sơ-ra-ên đến nơi đồng vắng Si-na-i. Từ Rê-phi-đim ra đi, đến nơi đồng vắng Si-na-i, đóng trại tại đó, đối diện cùng núi. Môi-se bèn lên đến Đức Chúa Trời, Đức Giê-hô-va ở trên núi gọi người mà phán rằng: Người hãy nói như vậy cho nhà Gia-cóp, và tỏ điều này cho dân Y-sơ-ra-ên: Các người đã thấy điều Ta làm cho người Ê-díp-tô, Ta chở các người trên cánh chim đại bàng (*eagles' wings*) làm sao, và dẫn các người đến cùng Ta thế nào. Vậy, bây giờ, nếu các người vâng Lời Ta và giữ sự giao ước Ta, thì trong muôn dân, các người sẽ thuộc riêng về Ta, vì cả thế gian đều thuộc về Ta. Các người sẽ thành một nước thầy tế lễ, cùng một dân tộc thánh cho Ta. Bấy nhiêu Lời đó người sẽ nói lại cùng dân Y-sơ-ra-ên.

Chính vì các thầy tế lễ trong dân Y-sơ-ra-ên đã không làm theo các mạng lệnh của Đức Giê-hô-va, nên dân Y-sơ-ra-ên, trong đó có tiên tri Giô-na, đã không nhận biết phần trách nhiệm của họ, đó là họ phải làm sáng Danh Đức Giê-hô-va, hầu cho muôn dân trên thế gian này nhận biết Đức Giê-hô-va và được cứu rỗi như dân Y-sơ-ra-ên vậy, vì trong ngày lập giao ước với Áp-ra-ham, Đức Giê-hô-va đã phán rõ ràng, muôn dân trên đất này sẽ nhờ người và dòng dõi của người mà được phước, nghĩa là các dân ngoại sẽ được nhận biết Luật pháp của Giê-hô-va Đức Chúa Trời qua dân Y-sơ-ra-ên.

Khi Giô-suê, tôi tớ của Đức Giê-hô-va qua đời, thì trong dân Y-sơ-ra-ên đã coi như không còn có thầy tế lễ để dạy luật pháp của Đức Chúa Trời cho dân sự nữa, vì cơ đó mà dân Y-sơ-ra-ên đã lui đi và làm điều ác ở trước mặt Đức Giê-hô-va.

Các quan xét 2:1-13: Vả, thiên sứ của Đức Giê-hô-va đi lên từ Ghinh-ganh đến Bô-kim, và nói rằng: Ta đã đem các người đi lên khỏi xứ Ê-díp-tô, dẫn vào xứ Ta đã thề ban cho tổ phụ các người. Ta đã phán: Ta sẽ chẳng hề hủy giao ước Ta đã lập cùng các người; còn các người, chớ lập giao ước cùng dân xứ này; hãy phá hủy bàn thờ của chúng nó. Song các người không có vâng theo Lời phán của Ta. Tại sao các người đã làm điều đó? Ta cũng có phán: Ta sẽ chẳng đuổi dân ấy khỏi trước mặt các người, song chúng nó sẽ ở bên các người, và các thần chúng nó sẽ thành một cái bẫy cho các người. Thiên sứ của Đức Giê-hô-va vừa nói dứt Lời này cho cả dân Y-sơ-ra-ên, thì dân sự bèn cất tiếng lên khóc. Chúng gọi tên chỗ đó là Bô-kim, và dâng tế lễ cho Đức Giê-hô-va tại đó. Khi Giô-suê đã cho dân sự về, thì mọi người Y-sơ-ra-ên, ai nấy đều đi vào sản nghiệp mình, đặng nhận lấy xứ. Dân sự phục sự Đức Giê-hô-va trong trọn đời Giô-suê và trọn đời các trưởng lão còn sống lâu hơn Giô-suê, là những kẻ đã thấy các công việc lớn lao mà Đức Giê-hô-va đã làm ra vì Y-sơ-ra-ên. Đoạn, Giô-suê, con trai của Nun, tôi tớ của Đức Giê-hô-va, qua đời, tuổi được một trăm mười; người ta chôn người trong địa phận về sản nghiệp người, tại Thim-nát-Hê-re trên núi Ép-ra-im, về phía bắc núi Ga-ách. Hết thầy người đời ấy cũng được tiếp về tổ phụ mình; rồi một đời khác nổi lên, chẳng biết Đức Giê-hô-va, cũng chẳng biết các điều Ngài đã làm nhân vì Y-sơ-ra-ên. Bấy giờ dân Y-sơ-ra-ên làm ác trước mặt Đức Giê-hô-va, hầu việc các thần tượng của Ba-anh, bỏ Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ mình, là Đấng đã đem họ ra khỏi xứ Ê-díp-tô; họ tin theo các thần khác của những dân tộc ở xung quanh, quỳ lạy các thần đó và chọc giận Đức Giê-hô-va. Vậy, chúng nó bỏ Đức Giê-hô-va, hầu việc Ba-anh và Át-tạt-tê.

Khi Luật pháp của Giê-hô-va Đức Chúa Trời không được tôn cao, dân sự của Đức Chúa Trời không nhận biết Luật pháp của Đức Chúa Trời, thì bấy giờ dân sự phóng tứ, mạnh ai người nấy làm điều chi mình muốn

cho xác thịt mình. Từ đó về sau, Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời dấy lên những người được Ngài chọn làm tiên tri cho Ngài, để phán dạy tuyển dân của Ngài, nhưng cho dù các tiên tri đó có nhận được tiếng phán của Đức Giê-Hô-Va và công bố các điều mà Đức Giê-Hô-Va muốn họ nói với dân Y-sơ-ra-ên, thì dân sự của Đức Chúa Trời cũng biết sợ hãi khi các lời tiên tri đó được công bố ra, rồi sau đó, họ lại lui đi, ấy là vì cơ ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va nơi tâm linh họ không được thắp sáng bằng Luật pháp của Đức Chúa Trời, nên tội lỗi vẫn cai trị nơi tâm trí họ, khiến họ phải đi trong sự tối tăm và tội lỗi vẫn cai trị xác thịt họ.

Để giải cứu tuyển dân của Ngài khỏi quyền lực của tội lỗi, Đức Giê-Hô-Va đã quyết định sai Con một Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ đến thế gian này, để thi hành sự cứu chuộc, mà sự cứu chuộc này phải được thi hành qua quyền phép của Luật pháp thánh khiết và công bình, nghĩa là Luật pháp của Đức Chúa Trời phải được tôn cao trên khắp đất này, chứ không phải chỉ cho riêng dân Y-sơ-ra-ên trong xác thịt.

Ê-sai 11:1-16: **Có một chồi sẽ nức lên từ gốc Y-sai, một nhánh từ rễ nó sẽ ra trái. Thần của Đức Giê-hô-va sẽ ngự trên Ngài, tức là thần khôn ngoan và thông sáng, thần mưu toan và mạnh sức, thần hiểu biết và kính sợ Đức Giê-hô-va. Ngài lấy sự kính sợ Đức Giê-hô-va làm vui; chẳng phán xét theo mắt mình thấy, và chẳng cứ sự tai nghe mà đoán định. Nhưng Ngài sẽ dùng sự công bình xét đoán kẻ nghèo, và xử lý ngay thẳng cho kẻ nhu mì trên đất. Ngài sẽ đánh thế gian bằng cái gậy của miệng mình, và lấy hơi thở nơi môi mà giết kẻ ác. Sự công bình sẽ làm dây thắt lưng của Ngài, sự thành tín sẽ làm dây ràng hông. Bấy giờ muông sói sẽ ở với chiên con, beo nằm với dê con; bò con, sư tử con với bò nuôi mập cùng chung một chỗ, một đứa con trẻ sẽ dắt chúng nó đi. Bò cái sẽ ăn với gấu; các con nhỏ chúng nó nằm chung, sư tử ăn cỏ khô như bò. Trẻ con đang bú sẽ chơi kè ổ rắn hổ mang, trẻ con thôi bú sẽ thò tay vào hang rắn lục. Nó chẳng làm hại, chẳng giết ai trong cả núi thánh của Ta; vì thế gian sẽ đầy dẫy sự hiểu biết Đức Giê-hô-va, như các dòng nước che lấp biển. Xảy ra trong ngày đó, rễ Y-sai đứng lên làm cờ cho muôn dân, các nước đều tìm đến Ngài, nơi an nghỉ của Ngài sẽ được vinh hiển. Trong ngày đó, Chúa còn đặt tay một lần nữa đặng chuộc dân sót của Ngài, tức là kẻ sót lại bởi A-si-ri, Ê-díp-tô, Pha-trô, Cút, Ê-lam, Si-nê-a, Ha-mát cùng các cù lao biển. Chúa sẽ dựng một cây cờ cho các nước; nhóm những người Y-sơ-ra-ên bị đuổi, thâu những người Giu-đa lưu lạc, từ bốn góc đất. Bấy giờ sự ghen tương của Êp-ra-im sẽ mất, kẻ khuấy rối Giu-đa sẽ bị trừ đi; Êp-ra-im không ghen ghét Giu-đa nữa, Giu-đa không khuấy rối Êp-ra-im nữa. Chúng nó sẽ bay trên vai dân Phi-li-tin về phía tây; cùng nhau cướp giạt con cái phương đông; tra tay trên Ê-đôm và Mô-áp; con cái Am-môn sẽ vâng phục họ. Đức Giê-hô-va sẽ làm cạn tất giải biển Ê-díp-tô; vung tay trên Sông cái bởi gió cháy của Ngài, đánh mà chia ra làm bảy suối, và khiến người ta có thể đi qua không ướt dép. Vậy, sẽ có một đường cái cho dân sót của Ngài, là những kẻ sót lại bởi A-si-ri, cũng như đã có một đường cái cho Y-sơ-ra-ên trong ngày họ ra khỏi xứ Ê-díp-tô vậy.**

Tại sao Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời phải sai Con một của Ngài đến thế gian này, trong khi Ngài đã thiết lập chức vụ thầy tế lễ trong dân Y-sơ-ra-ên, để hệ thống thầy tế lễ này sẽ thay Ngài răn bảo dân sự của Ngài sống theo Luật pháp thánh khiết và công bình của Ngài?

Câu trả lời đã được chép trong sách tiên tri Ê-sai.

Ê-sai 59:1-21: **Nầy, tay Đức Giê-hô-va chẳng trở nên ngắn mà không cứu được; tai Ngài cũng chẳng nặng nề mà không nghe được đâu. Nhưng ấy là sự gian ác các người làm xa cách mình với Đức Chúa Trời; và tội lỗi các người đã che khuất mặt Ngài khỏi các người, đến nỗi Ngài không nghe các người nữa. Vì tay các người đã ô uế bởi máu, ngón tay các người đã ô uế bởi tội ác; môi các người nói dối, lưỡi các người làm bầm sự xấu xa. Trong các người chẳng có ai lấy lẽ công bình mà kêu rêu; chẳng có ai lấy điều chân thật mà đối nại. Hết thấy đều cậy sự hư không, nói lời dối trá, cứu mang điều ác và để ra tội trọng. Họ ấp trứng hổ mang và dệt màng nhện; ai ăn những trứng đó sẽ chết và nếu một cái trứng giập ra, sẽ nở thành rắn lục. Những màng họ không dùng làm áo được, không thể mặc được hàng họ đã dệt ra; công việc họ là công việc đáng tội, tay họ làm những việc hung tàn. Chân họ chạy đến điều ác, nôn nả làm đổ máu vô tội; tư tưởng họ là tư tưởng gian tà, sự phá hại diệt vong là ở trên đường lối họ. Họ không biết đường bình an, trong đường họ đi không có sự công nghĩa. Họ tự làm những lối quanh queo: ai đi trong đó thì chẳng biết sự bình an! Vậy nên sự công bình đã cách xa chúng ta, sự nhân nghĩa cũng không theo kịp chúng ta. Chúng ta trông mong sự sáng, mà sự tối tăm đây nầy, trông mong sự sáng láng, mà đi trong u ám. Chúng ta đi dọc theo tường như người mù; rờ rẫm như người không có mắt;**

đúng trưa mà vấp chân như chạng vạng; giữa những kẻ mạnh mẽ mà mình như người chết. Chúng ta cứ rên siết như con gấu, và rầm rì như chim bồ câu; trông sự công bình, mà nó không đến, đợi sự cứu rỗi, mà nó cách xa! Phải, sự phạm phép chúng tôi đã thêm nhiều trước mặt Ngài, tội lỗi chúng tôi làm chứng nghịch cùng chúng tôi. Vì sự phạm phép chúng tôi ở cùng chúng tôi, và chúng tôi biết sự gian ác mình. Chúng tôi đã bần nghịch, chối Đức Giê-hô-va, và trở lòng chẳng theo Đức Chúa Trời mình. Chúng tôi nói sự bạo ngược và phản loạn, cứu mang những lời giả dối trong lòng và nói ra! Cho nên sự công bình trở lui lại, sự nhân nghĩa đứng xa; vì lẽ thật vấp ngã giữa đường phố, và sự ngay thẳng chẳng được vào. Lẽ thật đã không còn, ai lánh điều dữ thì phải cướp bắt. Đức Giê-hô-va thấy không có sự công bình thì chẳng đẹp lòng, thấy không có người, chẳng ai cầu thay, thì lấy làm lạ lùng. Ngài bèn dùng chính cánh tay mình đem sự cứu rỗi đến; lấy sự công bình mình mà nâng đỡ. Ngài mặc sự công bình làm giáp, đội sự cứu rỗi trên đầu làm mũ trụ; lấy sự báo thù làm áo mà bận, lấy sự sốt sắng làm áo tới mà choàng mình. Ngài báo trả cho người ta tùy việc họ làm: sự thanh nộ cho kẻ đối địch Ngài, sự báo oán cho kẻ thù nghịch; Ngài sẽ báo trả các cù lao. Người ta sẽ kính sợ Danh Đức Giê-hô-va từ phương tây, và sự vinh hiển Ngài từ phương mặt trời mọc lên; khi kẻ thù nghịch kéo đến như một cơn lũ, Thần của Đức Giê-hô-va sẽ giương cao một ngọn cờ chống lại hắn (*When the enemy shall come in like a flood, the Spirit of the LORD shall lift up a standard against him*). Đấng Cứu chuộc sẽ đến Si-ôn, đến cùng những kẻ thuộc về Gia-cóp, là kẻ bỏ tội lỗi, Đức Giê-hô-va phán vậy. Đức Giê-hô-va phán: Về phần Ta, này là giao ước Ta đã lập với họ. Thần Ta ở trên người, cả đến những Lời Ta đã đặt nơi miệng người, sẽ chẳng lìa khỏi miệng người, miệng dòng dõi người, và miệng dòng dõi của dòng dõi người, từ bây giờ cho đến đời đời! Đức Giê-hô-va phán vậy.

Bản King James version chép câu 19b trên như sau: **When^{H3588} the enemy^{H6862} shall come^{H935} in like a flood^{H5104}, the Spirit^{H7307} of the LORD^{H3068} shall lift^{H5127} up a standard^{H5127} against him.**

Chữ ngọn cờ (bản tiếng Việt không dịch đúng phần này) - a standard^{H5127} chép trong câu 19 trên, đó là chữ 𐤍𐤒 - nuwc, số 5127 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự phô bày ra, trưng bày ra, tỏ ra, tôn cao một tiêu chuẩn mẫu, giương cao ngọn cờ; khiến cho phải bỏ chạy, khiến cho phải chạy trốn, khiến cho biến đi;*

Lý do Đức Giê-hô-va phải sai Con một của Ngài đến thế gian này, đó là vì các tội tở của Đức Giê-hô-va, từ các thầy tế lễ được Ngài chỉ định, đến các tiên tri của Ngài, đã không nhờ cậy Đức Giê-hô-va, không cầu xin Thần của Đức Giê-hô-va giúp đỡ mình để thi hành chức vụ, nhưng họ đều làm theo ý riêng mình và vì cơ đó mà họ đã không thắng được những sự cám dỗ, là mưu chước của ma quỷ, nên họ đã sa vào bẫy của chúng. Đó là sự họ lên mình kiêu ngạo, hoặc tự cho mình là quan trọng, tự cho mình có quyền làm công việc này hay công việc kia theo ý riêng mình, mà khiến công việc của Đức Giê-hô-va bị ngăn trở và bị hãm ép.

Ê-sai 28:1-19: **Khốn thay cho mảo triều thiên kiêu ngạo của những bợm rượu Ép-ra-im, khốn thay cho hoa chóng tàn làm đồ trang sức đẹp nhất dân ấy, đóng tại nơi trũng màu mỡ của những người say rượu? Này, từ nơi Chúa có một người mạnh và có quyền, giống như cơn bão mưa đá, như trận gió phá hại, như nước lớn vỡ bờ. Người sẽ lấy tay ném cả xuống đất. Mảo triều thiên kiêu ngạo của những bợm rượu Ép-ra-im sẽ bị giày đạp dưới chân. Cái hoa chóng tàn làm đồ trang sức đẹp nhất dân ấy, đóng tại nơi trũng màu mỡ, cũng sẽ giống như trái vả chín trước mùa hè: người ta thấy nó, vừa mới vào tay thì đã nứt. Trong ngày đó, Đức Giê-hô-va vạn quân sẽ trở nên mảo triều thiên chói sáng và mảo miện rực rỡ của dân sót Ngài; sẽ trở nên thần công chánh cho kẻ ngồi trên tòa xét đoán, và sức mạnh cho những kẻ đuổi giặc nơi cửa thành. Song những kẻ ấy cũng choáng váng vì rượu, xiêu tó vì các thứ rượu mạnh. Thầy tế lễ và đấng tiên tri đều choáng váng vì rượu mạnh, bị rượu nuốt đi, nhân các thứ rượu mạnh mà xoàng ba; xem sự hiện thấy thì cất nghĩa sai, xử kiện thì vấp ngã; mưa ra ô ứ đầy bàn tiệc, chẳng có chỗ nào sạch! Vậy người sẽ dạy khôn cho ai, và khiến ai hiểu sự dạy dỗ mình? Có phải là dạy cho những trẻ con thoi bú, mới lìa khỏi vú chẳng? Vì, với họ phải giềng mối thêm giềng mối, giềng mối thêm giềng mối; hàng thêm hàng, hàng thêm hàng; một chút chỗ này, một chút chỗ kia! Vậy nên Đức Giê-hô-va sẽ dùng môi lạ lưới khác mà phán cùng dân này. Ngài đã phán cùng nó rằng: Đây là nơi yên nghỉ; hãy để kẻ mệt nhọc được yên nghỉ. Này là lúc mát mẻ cho các người. Thế mà họ chẳng chịu nghe. Lời Đức Giê-hô-va đối với họ sẽ là giềng mối thêm giềng mối, giềng mối thêm giềng mối; hàng thêm hàng, hàng thêm hàng; một chút chỗ này, một chút chỗ kia; hầu cho họ bước tới, thì ngã nhào và giập**

nát, sập bẫy, và bị bắt! Vậy nên, hỡi các người là những người ngạo mạn, cai trị dân nầy ở Giê-ru-sa-lem, hãy nghe Lời của Đức Giê-hô-va. Vì các người nói rằng: Chúng ta đã kết ước với sự chết, và giao ước cùng nơi âm phủ. Khi tai nạn hủy diệt trải qua, sẽ chẳng chạm đến ta đâu. Chúng ta lấy sự nói dối là nơi nương náu, sự gian lận làm nơi ẩn mình. Vậy nên, Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Nầy, Ta đặt tại Si-ôn một hòn đá để làm nền, là đá đã thử nghiệm, là đá góc quý báu, là nền bền vững; ai tin sẽ chẳng gấp rút. Ta sẽ lấy sự chánh trực làm dây đo, sự công bình làm chuẩn mực; mưa đá sẽ hủy diệt nơi ẩn náu bằng sự nói dối, nước sẽ ngập chỗ nương náu. Bấy giờ ước các người kết với sự chết sẽ phế đi, ước các người giao cùng nơi âm phủ sẽ không đứng được. Khi tai nạn hủy diệt trải qua, các người đều bị giày đạp. Mỗi lần tai nạn trải qua, sẽ bắt lấy các người, vì nó trải qua mọi buổi sớm mai, ngày và đêm; chỉ có sự kính sợ làm cho các người hiểu biết Lời dạy ấy.

Hoa chóng tàn được chép trong câu 1 trên là bóng về quyền lợi mà người ta sẽ được hưởng qua chức vụ thầy tế lễ hoặc chức vụ tiên tri ở trong dân Y-sơ-ra-ên, mà điều này cũng đang tiếp tục xảy ra trong thời kỳ sau rốt này, đó là người ta sẽ tận dụng thì giờ khi họ được giữ chức vụ, có quyền lực cai trị từ các tôn giáo, đến mọi chính quyền trong xã hội, để tận thu những lợi ích cho xác thịt mình. Các thứ rượu mạnh được chép trong các câu trên, là bóng về việc người ta nhận biết giá trị của những quyền lực cai trị sẽ đem lại những lợi ích cho xác thịt họ từ trong các chức vụ (nếu họ có được, nhất là đối với chức vụ thầy tế lễ của dân Y-sơ-ra-ên) trước các kỳ lễ, bởi họ sẽ được hưởng các của dâng từ dân sự và tất cả những lợi ích đó đã kích thích lòng ham muốn họ trước của cải, tiền bạc, vật chất, nhục dục của xác thịt. Những sự đó được Kinh-Thánh chép là men gian ác độc dữ, khiến người ta say mê, khiến người ta mất lý trí, vì những sự đó là loại men đến từ ma quỷ, sẽ hành động trong tâm trí của những người nào không tỉnh thức trước những sự hay chết của xác thịt mình, nhất những người có quyền, có chức vị trong tay mình.

Chúng ta hãy xem Kinh-Thánh đã chép gì về thứ men độc hại này, đã hành động trong dân Y-sơ-ra-ên ngay từ khi họ còn đóng trại tại đồng vắng Si-nai (1445 B.C.).

Lê-vi ký 10:1-2: Hai con trai của A-rôn là Na-đáp và A-bi-hu, mỗi người đều cầm lư hương mình, để lửa vào, bỏ hương lên và dâng một thứ lửa lạ trước mặt Đức Giê-hô-va; ấy là điều Ngài không phán dặn họ. Một ngọn lửa từ trước mặt Đức Giê-hô-va lòe ra, nuốt tiêu họ và họ chết trước mặt Đức Giê-hô-va.

Tại sao họ lại làm điều này? Ấy là hai người đó muốn thể hiện chức vụ mà họ mới nhận được, để cho dân Y-sơ-ra-ên biết họ là ai, mà thứ lửa lạ mà họ đã dâng đó là bóng về những lời rao giảng không đúng với Lời của Đức Chúa Trời, ra từ miệng của những người tự lập mình làm thầy, tức là những người không được Đức Thánh-Linh chỉ định và chức vụ rao giảng Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời vào thời kỳ sau rốt này. Những người như Na-đáp và A-bi-hu nơi ngày sau rốt này đã có ở khắp mọi nơi trong các dân tộc trên đất này, họ không tôn trọng chủ quyền của Đức Chúa Trời, tự ý nhảy vào ngôi vị của Môi-se, của A-rôn, mà Lời Chúa gọi những người đó là giáo sư giả, là tiên tri giả, đổ dành nhiều người bằng những lời giả dối, không đến từ Đức Chúa Trời. Những người đó không chết ngay như Na-đáp và A-bi-hu đã bị lửa thiêu hoá, nhưng đến ngày phán xét của Đức Chúa Jêsus Christ, họ sẽ bị phán xét.

Dân số ký 12:1-10: Mi-ri-am và A-rôn nói hành Môi-se về việc người nữ Ê-thi-ô-bi mà người đã lấy; vì người có lấy một người nữ Ê-thi-ô-bi làm vợ. Hai người nói rằng: Đức Giê-hô-va chỉ dùng một mình Môi-se mà thôi sao? Ngài há không dùng chúng ta mà phán nữa sao? Đức Giê-hô-va nghe điều đó. Và, Môi-se là người rất khiêm hòa hơn mọi người trên thế gian. Thành linh Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se, A-rôn và Mi-ri-am rằng: Cả ba hãy ra đến hội mạc. Cả ba đều đi. Đức Giê-hô-va ngự xuống trong trụ mây đứng tại cửa hội mạc, rồi gọi A-rôn và Môi-se; hai người đều đến. Ngài phán cùng hai người rằng: Hãy nghe rõ Lời Ta. Nếu trong các người có một tiên tri nào, Ta là Đức Giê-hô-va sẽ hiện ra cùng người trong sự hiện thấy, và nói với người trong cơn chiêm bao. Tôi tớ Môi-se Ta không có như vậy, người thật trung tín trong cả nhà Ta. Ta nói chuyện cùng người miệng đối miệng, một cách rõ ràng, không lời đố, và người thấy hình Đức Giê-hô-va. Vậy, các người không sợ mà nói hành kẻ tôi tớ Ta, là Môi-se sao? Như vậy, cơn thịnh nộ của Đức Giê-hô-va nổi phừng phừng cùng hai người; Ngài ngự đi. Khi trụ mây rút khỏi trên đền tạm, thì kìa, Mi-ri-am đã bị phung trắng như tuyết. A-rôn xây lại phía Mi-ri-am, thấy người đã có bệnh phung.

Mi-ri-am là em gái của Môi-se, đã hòa với A-rôn, anh của Môi-se, để nói hành Môi-se, hai người này đã mượn cơ Môi-se lấy người nữ Ê-thi-ô-bi làm vợ, để nói hành Môi-se, nhưng thật ra là họ đã bởi sự ganh tỵ với quyền cai trị của Môi-se. Vì cơ đó mà tai vạ giáng trên thân thể của Mi-ri-am.

Một khi người ta quên mất thân phận mình chỉ là loài người và các quyền, các chức vụ mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã giao cho đó, là để hầu việc Đức Giê-Hô-Va và tuân theo các mạng lệnh của Đức Giê-Hô-Va mà người ta phải thi hành, hầu cho ý chỉ của Đức Giê-Hô-Va được nên, mà trong mọi công việc người ta được giao cho đó, đều phải làm sáng Danh Đức Giê-Hô-Va, thì khi những sự cám dỗ đến, chính những quyền lực, chức vụ mà người ta đang có đó, sẽ trở thành cái bẫy khiến người ta phạm tội ở trước mặt Đức Giê-Hô-Va.

2 Sa-mu-ên 11:1-17: **Qua năm mới, khi các vua thường ra tranh chiến, Đa-vít sai Giô-áp cùng các tôi tớ mình và cả đạo binh Y-sơ-ra-ên đánh giặc; chúng cướp phá xứ dân Am-môn và vây thành Ráp-ba. Nhưng vua Đa-vít ở lại Giê-ru-sa-lem. Một buổi chiều kia, Đa-vít trỗi dậy khỏi giường mình, đi dạo chơi trên nóc đền vua, bèn thấy một người nữ đang tắm; người nữ ấy rất là lịch sự. Đa-vít sai hỏi người nữ ấy là ai, thì người ta thưa rằng: Ấy là Bát-Sê-ba, con gái của Ê-li-am, vợ của U-ri, người Hê-tít. Đa-vít sai người đem nàng đến. Nàng đến nhà vua và vua ngủ với nàng. Sau khi nàng làm cho sạch sự ô uế mình, bèn trở về nhà. Người nữ nầy thọ thai, sai người tâu cùng Đa-vít rằng: Tôi có thai. Đa-vít bèn truyền lệnh cho Giô-áp rằng: Hãy sai U-ri, người Hê-tít, đến cùng ta. Vậy, Giô-áp sai U-ri đến cùng Đa-vít. U-ri đến, Đa-vít hỏi thăm về Giô-áp và đạo binh có bình an chăng, cùng chiến trận ra thế nào. Đoạn, vua nói cùng U-ri rằng: Hãy đi xuống nhà người và rửa chân đi. Vậy, U-ri đi ra khỏi đền vua, có người đem theo người một của ăn nhà vua. Nhưng U-ri không về nhà mình, ngủ tại cửa đền vua cùng các tôi tớ vua. Người ta thuật điều đó cho Đa-vít và nói rằng: U-ri không có đi xuống nhà người. Đa-vít hỏi U-ri rằng: Chớ thì người chẳng đi đường trở về sao? Cớ sao không đi xuống nhà người? U-ri thưa cùng Đa-vít rằng: Hòm giao ước, Y-sơ-ra-ên, và Giu-đa, vẫn ở dưới trại, Giô-áp, là chúa tôi, luôn với các tôi tớ chúa tôi đang hạ trại nơi đồng trống, còn tôi lại vào nhà mình đặng ăn, uống, và ngủ cùng vợ mình sao? Tôi chỉ mạng sống và linh hồn của vua mà thề rằng, tôi chẳng biết làm một sự như vậy! Đa-vít nói cùng U-ri rằng: Hãy ở lại đây ngày nay, rồi mai ta sẽ sai người đi. Vậy, U-ri ở lại tại Giê-ru-sa-lem ngày ấy và ngày sau. Đoạn, Đa-vít mời người ăn uống tại trước mặt mình, và làm cho người say; nhưng chiều tối, U-ri đi ra ngủ trên giường mình với các tôi tớ của người, chứ không có đi xuống nhà mình. Sáng ngày mai, Đa-vít viết một cái thư cho Giô-áp, và gửi nơi tay U-ri. Người viết như vậy: Hãy đặt U-ri tại hàng đầu, nơi hiểm nguy hơn hết của chiến trận, rồi hãy rút ra xa người, để người bị đánh và chết đi. Vậy, khi Giô-áp vây thành, bèn đặt U-ri tại chỗ đã biết có lính mạnh bạo của thù nghịch gìn giữ. Người trong thành kéo ra đánh Giô-áp, có mấy người trong bọn tôi tớ Đa-vít ngã chết. U-ri, người Hê-tít, cũng chết.**

Với việc làm trên, vua Đa-vít đã vi phạm điều răn thứ 6, thứ 7, thứ 8 và thứ 10 của Đức Chúa Trời.

Xuất Ê-díp-tô Ký 20:13-17: **Người chớ giết người. Người chớ phạm tội tà dâm. Người chớ trộm cướp. Người chớ nói chứng dối cho kẻ lân cận mình. Người chớ tham nhà kẻ lân cận người, cũng đừng tham vợ người, hoặc tôi trai tớ gái, bò, lừa, hay là vật chi thuộc về kẻ lân cận người.**

Tại sao vua Đa-vít lại phạm tội ác như vậy? Câu trả lời đó là chính men độc hại của ma quỷ đã nhân khi vua Đa-vít không tỉnh thức trước các mạng lệnh của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, mà nổi dậy trong tâm trí của vua Đa-vít, khi người đang là vua của dân Y-sơ-ra-ên, nghĩa là người có quyền cao nhất trong dân Y-sơ-ra-ên, khiến người đã quên rằng, chỉ có Đức Giê-Hô-Va mới thật sự là Vua của các vua, là Chúa của các chúa.

Hậu quả của sự say rượu có thể khiến cho người ta mất kiểm soát mà gây tai họa thế nào, thì men của ham muốn nhục dục, ham muốn quyền lực, ham muốn tiền bạc, ham muốn hư danh có thể khiến người ta mất linh hồn mình, hoặc phá huỷ giá trị của chức vụ, tổn hại đến quốc gia, làm tổn hại Danh của Chúa cũng thế đó.

2 Sa-mu-ên 12:7-14: **Bấy giờ, Na-than nói cùng Đa-vít rằng: Vua là người đó! Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên có phán như vậy: Ta đã xúc dầu lập người làm vua Y-sơ-ra-ên, Ta đã giải cứu người khỏi tay Sau-lơ. Ta cũng ban cho người nhà của chủ người, trao vào tay người các vợ của chủ người, lập người làm vua của nhà Y-sơ-ra-ên và Giu-đa, và nếu điều đó không đủ, ắt Ta sẽ thêm cho ơn khác nữa. Cớ sao người đã khinh bỉ Lời của Đức Giê-hô-va, mà làm điều không đẹp lòng Ngài? Người đã dùng gươm giết U-ri, người Hê-tít, lấy vợ nó làm vợ người, còn nó thì người đã giết bởi gươm của dân Am-môn. Nên bây giờ, gươm chẳng hề thôi hủy hoại nhà người, bởi vì người đã khinh Ta, cướp vợ U-ri, người**

Hê-tít, đặng nàng làm vợ người. Đức Giê-hô-va phán như vậy: Ta sẽ khiến từ nhà người nổi lên những tai họa giáng trên người; Ta sẽ bắt các vợ người tại trước mắt người trao cho một người lân cận người, nó sẽ làm nhục chúng nó tại nơi bạch nhật. Vì người đã làm sự kia cách kín nhiệm, nhưng Ta sẽ làm việc này trước mặt cả Y-sơ-ra-ên và tại nơi bạch nhật. Đa-vít bèn nói cùng Na-than rằng: Ta đã phạm tội cùng Đức Giê-hô-va. Na-than đáp cùng Đa-vít rằng: Đức Giê-hô-va cũng đã xóa tội vua; vua không chết đâu. Nhưng vì việc này vua đã gây dịp cho những kẻ thù nghịch Đức Giê-hô-va nói phạm đến Ngài, nên con trai đã sanh cho người hẳn sẽ chết.

Trở lại với Lời Chúa chép trong sách Ê-sai đoạn 28:3-8: Mآo triều thiên kiêu ngạo của những bợm rượu Ép-ra-im sẽ bị giầy đập dưới chân. Cái hoa chóng tàn làm đồ trang sức đẹp nhất dân ấy, đóng tại nơi trũng màu mỡ, cũng sẽ giống như trái vả chín trước mùa hè: người ta thấy nó, vừa mới vào tay thì đã nuốt. Trong ngày đó, Đức Giê-hô-va vạn quân sẽ trở nên mآo triều thiên chói sáng và mآo miện rực rỡ của dân sót Ngài; sẽ trở nên thần công chánh cho kẻ ngồi trên tòa xét đoán, và sức mạnh cho những kẻ đuổ giặc nơi cửa thành. Song những kẻ ấy cũng choáng váng vì rượu, xiêu tó vì các thứ rượu mạnh. Thầy tế lễ và đấng tiên tri đều choáng váng vì rượu mạnh, bị rượu nuốt đi, nhân các thứ rượu mạnh mà xoàng ba; xem sự hiện thấy thì cất nghĩa sai, xử kiện thì vấp ngã; mưa ra ô ướ đầy bàn tiệc, chẳng có chỗ nào sạch!

Lời Đức Giê-Hô-Va phán qua tiên tri Ê-sai đã báo trước rằng, ngay cả khi Con một Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ đến thế gian này và khi Hội-Thánh của Ngài đã được thiết lập trên đất này và Thần của Đức Giê-Hô-Va, là Đức Thánh-Linh đã hành động trong các Hội-Thánh của Ngài, thì cũng sẽ có rất nhiều kẻ mà Lời Chúa gọi là những bợm rượu, tức là những người tham muốn danh, chức, lợi, quyền lực hư không, sẽ nhảy vào nhà của Ngài, để chiếm ngôi của Môi-se, tự cho mình quyền làm thầy tế lễ, tự cho mình là tiên tri, làm người chặn bầy, khiến cho bầy chiên của đồng cỏ Chúa bị lộn đường, quên chỗ mình an nghỉ. (Giê-rê-mi 50:6).

Ma-thi-ơ 13:18-23: Ấy vậy, các người hãy nghe nghĩa ví dụ về kẻ gieo giống là gì. Khi người nào nghe đạo nước thiên đàng, mà không hiểu, thì quỷ dữ đến cướp điều đã gieo trong lòng mình; ấy là kẻ chịu lấy hạt giống rơi ra dọc đường. Người nào chịu lấy hạt giống nơi đất đá sỏi, tức là kẻ nghe đạo, liền vui mừng chịu lấy; song trong lòng không có rễ, chỉ tạm thời mà thôi, đến khi vì đạo mà gặp sự cực khổ, sự bắt bớ, thì liền vấp phạm. Kẻ nào chịu lấy hạt giống nơi bụi gai, tức là kẻ nghe đạo; mà sự lo lắng về đời này, và sự mê đắm về của cải, làm cho nghẹt ngòi đạo và thành ra không kết quả. Song, kẻ nào chịu lấy hạt giống nơi đất tốt, tức là kẻ nghe đạo và hiểu; người ấy được kết quả đến nỗi một hạt ra một trăm, hạt khác sáu chục, hạt khác ba chục.

Làm thế nào để người tin Chúa sẽ chế ngự và huỷ phá được thú men độc hại này?

Ê-sai 28:16-19: Vậy nên, Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Nầy, Ta đặt tại Si-ôn một hòn đá để làm nền, là đá đã thử nghiệm, là đá góc quý báu, là nền bền vững: ai tin sẽ chẳng gập rút. Ta sẽ lấy sự chánh trực làm dây đo, sự công bình làm chuẩn mực; mưa đá sẽ huỷ diệt nơi ẩn nấu bằng sự nói dối, nước sẽ ngập chỗ nương nấu. Bấy giờ ước các người kết với sự chết sẽ phế đi, ước các người giao cùng nơi âm phủ sẽ không đứng được. Khi tai nạn huỷ diệt trải qua, các người đều bị giầy đập. Mỗi lần tai nạn trải qua, sẽ bắt lấy các người, vì nó trải qua mọi buổi sớm mai, ngày và đêm; chỉ có sự kính sợ làm cho các người hiểu biết lời dạy ấy.

Cụm từ ước các người kết với sự chết sẽ phế đi, ước các người giao cùng nơi âm phủ sẽ không đứng được đó là nói về quyền lực của ma quỷ sử dụng tội lỗi của người ta như một vũ khí thông qua sự báo trả của Luật pháp trên con cháu của họ trải ba, bốn đời, để chúng tiếp tiếp tục ẩn nấu và lừa dối và cầm buộc người ta trong tội lỗi. Nhưng Đức Giê-Hô-Va luôn sẵn lòng tha thứ hết thảy những tội lỗi mà người ta đã phạm (mà không phải do chính người đó cố tình vi phạm luật pháp của Đức Chúa Trời, nhưng là do quyền lực của ma quỷ đã dựa theo sự báo trả của luật pháp trên mình con cháu những người đã phạm tội, để cầm buộc người ta trong tội lỗi), nếu người ta ăn năn tội lỗi mình và từ bỏ chúng. Đức Chúa Trời muốn tuyển dân của Ngài, từ dân Y-sơ-ra-ên đến hết thảy những người sẽ tin vào Danh của Đức Chúa Jêsus Christ, phải nhận biết rằng, loài người hết thảy đều là nạn nhân bởi tội lỗi của A-đam, là người trước nhất được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời tạo nên trên đất này, và ma quỷ đã nhân tội lỗi đó mà cầm buộc dòng dõi ra từ A-đam, mà theo luật pháp, tức là sự phán xét của Đức Chúa Trời, thì sự rửa sả của luật pháp sẽ hành động trên thân thể xác thịt

của con cháu những người đã phạm tội đó trải ba, bốn đời (Xuất Ê-díp-tô Ký 20:4-6).

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời muốn dân sự của Ngài phải ăn năn tội lỗi mình, cùng xưng ra các tội lỗi mà tổ phụ mình đã phạm trước khi mình được sinh ra trên đất này, phải cầu xin Đức Chúa Trời tha thứ và xoá bỏ các tội lỗi đó trên cuộc đời của mình. Đức Chúa Trời sẽ căn thứ vào các lời cầu xin của dân sự Ngài mà tha thứ các tội lỗi của họ và Ngài sẽ phế bỏ những sự kiện cáo, những sự ràng buộc bởi tội lỗi mà ma quỷ đã sử dụng làm vũ khí hãm ép cùng trói buộc những người đó, như Lời Chúa đã chép (Ê-sai 28:16-29).

Khi xưa, Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã gọi Áp-ram ra khỏi vòng bà con mình để đi đến nơi Ngài sẽ chỉ cho và Áp-ram đã nghe theo tiếng phán của Ngài. Khi Áp-ram vâng theo các mạng lệnh của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời thì người được xưng là công bình và Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã lập giao ước với người và với dòng dõi của người trải các đời và đó chính là điều mà Đức Giê-Hô-Va đã phán rằng: **Ta đặt tại Si-ôn một hòn đá để làm nền, là đá đã thử nghiệm, là đá góc quý báu, là nền bền vững: ai tin sẽ chẳng gấp rút.** Chữ **gấp rút** đây, trong ngôn ngữ Hê-bơ-rơ có nghĩa là: **“chẳng phải vội vã, vì điều này sẽ không hề thay đổi, nhưng hằng còn mãi cho loài người trên đất này”**. **Hòn đá** được chép trong câu 16 trên, là nói về hai bảng đá mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã chép Luật pháp của Ngài và ban cho Môi-se, để dạy lại cho tuyển dân của Ngài và toàn bộ Luật pháp đó cũng được Môi-se chép xuống trong quyển sách, được gọi quyển sách Luật pháp của Môi-se. Hai bảng đá đó được đặt trong Hòm Giao-ước của Đức Giê-Hô-Va ở trong đền thờ của Đức Giê-Hô-Va tại Si-ôn, tức là tại thành Giê-ru-sa-lem. Quyển sách Luật pháp của Môi-se đó bao gồm năm sách mà Môi-se đã chép lại từ hai bảng đá của Đức Giê-Hô-Va, đó là sách Sáng thế ký, Xuất Ê-díp-tô Ký, Lê-vi ký, Dân số ký và Phục truyền luật lệ ký.

Chúng ta hãy xem ma quỷ Sa-tan đã tìm cách dấy men mà nó đã nghĩ rằng, Chúa Jê-sus cũng bị nhiễm loại men này, vì Ngài cũng có thân thể xác thịt như loài người! Vì Quỷ Sa-tan đã không tin rằng Chúa Jê-sus là Con một của Đức Chúa Trời, nên nó tìm cách để cám dỗ Ngài theo cách mà nó đã làm với loài người trên đất này.

Ma-thi-ơ 4:1-11: Bấy giờ, Đức Thánh Linh đưa Đức Chúa Jê-sus đến nơi đồng vắng, đặt chịu ma quỷ cám dỗ. Ngài đã kiêng ăn bốn mươi ngày bốn mươi đêm rồi, sau thì đói. Quỷ cám dỗ đến gần Ngài, mà nói rằng: **Nếu ngươi phải là Con Đức Chúa Trời, thì hãy khiến đá này trở nên bánh đi.** Đức Chúa Jê-sus đáp: **Có Lời chép rằng: Người ta sống chẳng phải chỉ nhờ bánh mà thôi, song nhờ mọi Lời nói ra từ miệng Đức Chúa Trời.** Ma quỷ bèn đem Ngài vào nơi thành thánh, đặt Ngài trên nóc đền thờ, và nói rằng: **Nếu ngươi phải là Con Đức Chúa Trời, thì hãy gieo mình xuống đi; vì có lời chép rằng: Chúa sẽ truyền các thiên sứ gìn giữ ngươi, thì các đá ấy sẽ nâng ngươi trong tay, kéo chân ngươi vấp nhằm đá chẳng.** Đức Chúa Jê-sus phán: **Cũng có Lời chép rằng: Ngươi đừng thử Chúa là Đức Chúa Trời ngươi.** Ma quỷ lại đem Ngài lên trên núi rất cao, chỉ cho Ngài các nước thế gian, cùng sự vinh hiển các nước ấy; mà nói rằng: **Ví bằng ngươi sấp mình trước mặt ta mà thờ lạy, thì ta sẽ cho ngươi hết thảy mọi sự này.** Đức Chúa Jê-sus bèn phán cùng nó rằng: **Hỡi quỷ Sa-tan, ngươi hãy lui ra! Vì có Lời chép rằng: Người phải thờ phượng Chúa là Đức Chúa Trời ngươi, và chỉ hầu việc một mình Ngài mà thôi.** Ma quỷ bèn bỏ đi; liền có thiên sứ đến gần mà hầu việc Ngài.

Quỷ Sa-tan đã từng cám dỗ Ê-va qua sự nói dối và cám dỗ người về khả năng khiến cho người nào ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác, sẽ nhận biết điều thiện và điều ác như Đức Chúa Trời. Quỷ Sa-tan đã lừa được Ê-va ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác, vì Ê-va đã không thật sự hiểu biết đầy đủ và rõ ràng về mạng lệnh mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán với A-đam, về việc loài người không được phép ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác của Đức Chúa Trời.

Quỷ Sa-tan đã sử dụng cách mà nó đã làm cho loài người xác thịt ở trên đất này, đó là nó nhấn mạnh vào uy quyền mà Đức Chúa Jê-sus đã có, đó là: **Nếu ngươi phải là Con Đức Chúa Trời,** nhưng ma quỷ đã thất bại, bởi vì Đức Chúa Jê-sus Christ là Con kế tự Đức Chúa Trời và chính Ngài là Lời Đức Chúa Trời, nên Chúa Jê-sus đã tỏ ra sự sáng có ở trong Ngài, cùng là trách nhiệm của Ngài, với tư cách là Con kế tự Đức Chúa Trời mà Ngài đã công bố Lời của Đức Chúa Trời để huỷ phá công việc của quỷ Sa-tan.

Bây giờ chúng ta trở lại với điều Đức Chúa Jê-sus đã phán với những người Pha-ri-si rằng: **“Khi chiều tối đến, thì các ngươi nói rằng: sẽ tốt trời, vì trời đỏ. Còn sớm mai, thì các ngươi nói rằng: Hôm nay sẽ có cơn dông, vì trời đỏ và mờ mờ. Các ngươi người biết phân biệt rõ sắc trời, mà không phân biệt được dấu chỉ thì giờ ư! Dòng dõi hung ác gian dâm này xin một dấu lạ; nhưng sẽ chẳng cho dấu lạ chi khác ngoài dấu lạ của đấng tiên tri Giô-na. Rồi Ngài bỏ họ mà đi.”** (Ma-thi-ơ 16:2-4)

Căn cứ vào Lời Chúa được dịch trong Bản King James version, thì các câu trên có nghĩa là: **“Ngài đáp cùng chúng rằng: Khi trời tối đến, các người nói rằng: thời tiết sẽ tốt, vì bầu trời đỏ. Còn buổi sáng, các người nói rằng: hôm nay thời tiết sẽ xấu, vì bầu trời đỏ và u ám. Hỡi kẻ giả hình (đạo đức giả), các người biết phân biệt sắc diện của bầu trời, mà không biết phân biệt dấu hiệu của thời đại (thời gian, thời kỳ, mùa). Một dòng dõi hung ác và gian dân tìm kiếm một dấu lạ, nhưng sẽ không có dấu lạ nào được ban cho, ngoài dấu lạ (dấu hiệu) của tiên tri Giô-na. Rồi Ngài bỏ chúng mà rời khỏi nơi đó.”**

Chúa Jêsus đã quở trách những người Pha-ri-si và Sa-đu-sê là kẻ giả hình, vì họ đã cố tỏ cho người ta biết mình là người tin kính Đức Chúa Trời qua việc họ giữ các tập tục của người Hê-bơ-rơ, khoe mình về việc biết Lời Chúa chép trong Kinh-Thánh, nhưng lại không nhận rằng, cả Kinh-Thánh đều làm chứng về Ngài, là Con một của Đức Chúa Trời, cùng báo trước về sự đến của Ngài và mục đích Ngài phải đến thế gian này, không phải chỉ để cứu chuộc dân Y-sơ-ra-ên, mà là để cứu chuộc cả nhân loại.

Khi Chúa Jêsus nhắc đến các dấu lạ của đấng tiên tri Giô-na, ấy không phải Ngài nói về việc Giô-đa bị cá nuốt và ở trong bụng cá ba ngày, là điều mà hết thảy mọi người Y-sơ-ra-ên đều biết câu chuyện đó, nhưng Chúa Jêsus phán về toàn bộ ý nghĩa của sự kiện đó, mà trước nhất là Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là Đấng nhân từ và yêu thương loài người, nên Ngài đã gọi tội tử Ngài, là tiên tri Giô-na, đến thành Ni-ni-ve để rao bảo cho dân đó biết điều họ phải ăn năn các tội ác mình, hoặc là Đức Giê-Hô-Va sẽ huỷ diệt thành đó.

Nhưng Giô-na đã không vâng phục mạng lệnh của Đức Giê-Hô-Va, mà người lại xuống thuyền để trốn khỏi Đức Giê-Hô-Va, mặc dù Đức Giê-Hô-Va đã trừng phạt Giô-na bởi sự bất vâng phục của người, nhưng Ngài đã cho Giô-na cơ hội để ăn năn tội lỗi mình và khi Giô-na ăn năn tội lỗi mình, thì Đức Giê-Hô-Va đã tha thứ cho người và khiến cá mửa Giô-na ra trên đất khô và Đức Giê-Hô-Va tiếp tục cho Giô-na thi hành chức vụ mình, để tới thành Ni-ni-ve mà rao bảo cho dân thành đó các Lời mà Đức Giê-Hô-Va đã phán với người và phép lạ đã xảy ra với dân thành Ni-ni-ve, đó là họ tin Đức Giê-Hô-Va và họ đã ăn năn tội lỗi mình.

Giô-na 3:3-10: Vậy Giô-na chờ dậy và đi đến Ni-ni-ve, theo lệnh của Đức Giê-hô-va. Và, Ni-ni-ve là một thành rất lớn, đi mất ba ngày đường. Giô-na khởi đầu vào trong thành đi một ngày, thì rao giảng và nói rằng: Còn bốn mươi ngày nữa, Ni-ni-ve sẽ bị đổ xuống! Dân thành Ni-ni-ve tin Đức Chúa Trời. Họ rao ra sự kiêng ăn và mặc bao gai, từ những người rất lớn trong đám họ cho đến những kẻ rất nhỏ. Tin ấy đồn đến vua Ni-ni-ve, vua đứng dậy khỏi ngai, lột áo bào mình ra, quấn bao gai và ngồi trong tro. Đoạn vua truyền lệnh nầy ra trong thành Ni-ni-ve, như là lời dụ của vua cùng của các kẻ tôn trưởng: Không luận người ta hay thú vật, không luận bầy bò hay bầy chiên, đều chớ nếm chi hết. Không được để cho nó ăn, cũng không uống nước; nhưng người ta và thú vật đều phải quấn bao gai. Mọi người khá ra sức kêu cùng Đức Chúa Trời; phải, ai nấy khá bỏ đường lối xấu mình và việc hung dữ của tay mình. Ai biết rằng hoặc Đức Chúa Trời sẽ không xây lại và hồi tiếc, xây khởi cơn nóng giận mình, hầu cho chúng ta khỏi chết, hay sao? Bấy giờ Đức Chúa Trời thấy việc họ làm đều đã xây bỏ đường lối xấu của mình; Đức Chúa Trời bèn thay đổi sự họa mà Ngài đã phán sẽ làm cho họ, và Ngài không làm sự đó.

Đức Chúa Jêsus đã quở trách những người Pha-ri-si và người Sa-đu-sê vì họ đến với Ngài, không phải để nghe Lời Ngài rao giảng, nhưng là để tìm cơ bắt bớ Ngài và Chúa Jêsus đã cho họ biết dấu hiệu của Giô-na, không phải là việc người bị cá nuốt, mà là khi tiên tri Giô-na công bố mạng lệnh của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, thì dân thành Ni-ni-ve liền ăn năn tội lỗi mình, còn những người Pha-ri-si và người Sa-đu-sê thì chỉ biết khoe mình là dân Y-sơ-ra-ên, nhưng lại không ăn năn tội lỗi mình và không nhận biết Đấng mà họ đang tìm cách bắt bớ đó chính là Con một của Đức Chúa Trời, mà cả Kinh-Thánh đã chép về Ngài.

Điều Đức Chúa Jêsus muốn tỏ cho những người Pha-ri-si và người Sa-đu-sê biết việc tiên tri Giô-na được sai đến thành Ni-ni-ve, đó là dấu hiệu báo trước về việc Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời sẽ sai Con một Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ, đến thế gian này, không phải chỉ cứu chuộc dân Y-sơ-ra-ên mà thôi, nhưng là cứu chuộc cả dân ngoại nữa, vì thế cho nên khi Đức Chúa Jêsus đến thế gian này, Ngài đã đi đến nhiều nơi thuộc về xứ của dân ngoại, để rao giảng Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời. Chính vì Đức Chúa Jêsus đã đến với các xứ thuộc về dân ngoại đó mà những người Pha-ri-si, người Sa-đu-sê vấp phạm và chính dân Giu-đa cũng vấp phạm vì công việc mà Đức Chúa Jêsus đã rao giảng Tin-Lành cho dân ngoại, và nghi ngờ Chúa Jêsus.

Ngay cả khi Hội-Thánh của Đức Chúa Jêsus Christ đã được thành lập trên đất này và tại thành Giê-ru-sa-lem, dân Giu-đa vẫn không tin rằng, dân ngoại cũng sẽ được gọi là dân của Đức Chúa Trời và được cứu rỗi.

Rô-ma 3:21-31: Nhưng hiện bây giờ, sự công bình của Đức Chúa Trời, mà luật pháp và các đấng tiên

triều làm chứng cho, đã bày tỏ ra ngoài luật pháp: tức là sự công bình của Đức Chúa Trời, bởi sự tin đến Đức Chúa Jêsus Christ, cho mọi người nào tin, chẳng có phân biệt chi hết, vì mọi người đều đã phạm tội, thiếu mất sự vinh hiển của Đức Chúa Trời, và họ nhờ ân điển Ngài mà được xưng công bình nhưng không, bởi sự chuộc tội đã làm trọn trong Đức Chúa Jêsus Christ, là Đấng Đức Chúa Trời đã lập làm của lễ chuộc tội, bởi đức tin trong huyết Đấng ấy. Ngài đã bày tỏ sự công bình mình như vậy, vì đã bỏ qua các tội phạm trước kia, trong buổi Ngài nhin nhục; tức là Ngài đã tỏ sự công bình Ngài trong thời hiện tại, tỏ ra mình là công bình và xưng công bình kẻ nào tin đến Đức Chúa Jêsus. Vậy thì sự khoe mình ở đâu? Đã bị trừ bỏ rồi. Bởi luật pháp nào? Luật pháp của việc làm chăng? Không phải, nhưng bởi luật pháp của đức tin; vì chúng ta kể rằng người ta được xưng công bình bởi đức tin, chứ không bởi việc làm theo luật pháp. Hay là, Đức Chúa Trời chỉ là Đức Chúa Trời của dân Giu-đa sao? Há chẳng phải cũng là Đức Chúa Trời của dân ngoại ư? Phải, Ngài cũng là của dân ngoại nữa; Vì chỉ có một Đức Chúa Trời, là Đấng làm cho kẻ chịu cắt bì được xưng công bình bởi đức tin, cũng làm cho kẻ không chịu cắt bì được xưng công bình bởi đức tin nữa. Vậy, chúng ta nhân đức tin mà bỏ luật pháp hay sao? Chẳng hề như vậy! Trái lại, chúng ta làm vững bền luật pháp.

Bản Kinh James version chép câu 21 trên như sau: ²¹But now ^{G3568} the righteousness ^{G1343} of God ^{G2316} without ^{G5565} the law ^{G3551} is manifested ^{G5319}, being witnessed ^{G3140} by the law ^{G3551} and the prophets ^{G4396};

Bản Kinh Thánh The Amplified Bible chép: But now the righteousness of God has been revealed independently and altogether apart from the Law, although actually it is attested by the Law and the Prophets - Có nghĩa là: *Nhưng hiện nay (ngay bây giờ, ngay lúc này và cho đến sau này) sự công bình của Đức Chúa Trời đã được tỏ ra (một cách rõ ràng, cách hiển nhiên) cách độc lập khỏi Luật pháp (văn tự), mặc dù những sự đó đã được làm chứng bởi Luật pháp (văn tự) và bởi các đấng tiên tri;*

Sứ đồ Phao-lô đã làm chứng rất rõ ràng, hết thấy những sự đã được chép trong Kinh-Thánh, được gọi là Luật pháp văn tự, đều thuộc về sự tri thức, thuộc về lời tiên tri của Đức Chúa Trời, được tỏ ra qua các đấng tiên tri, là nói về những sự sẽ đến trong tương lai, nghĩa là sẽ được xảy ra trong *năm của Đức Chúa Jêsus Christ (Anno Domini)*, vì những sự đó đều làm chứng về chức vụ của Đức Chúa Jêsus Christ và cũng là sự làm chứng về Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời dùng Lời được phán ra khỏi miệng Ngài, để cứu chuộc loài người, tức là cứu chuộc những linh hồn đã được tạo nên bởi hơi thở của Đức Giê-Hô-Va và được tạo nên theo ảnh tượng của Ngài, khi những linh hồn đó đã tiếp nhận, vâng giữ và tuân theo các mạng lệnh cùng các điều răn của Ngài và nhờ quyền phép của Lời Đức Chúa Trời mà được phục hồi quyền làm con kế tự Đức Chúa Trời.

Đức Chúa Jêsus đã quở trách những người Pha-ri-si và người Sa-đu-sê vì họ đã dò xem Kinh-Thánh mà không nhận biết ý muốn của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã tỏ cho các đấng tiên tri của Ngài biết công việc Ngài sẽ làm cho loài người trên đất này, mà trong các công việc đó, có chép rõ về việc Con một của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, sẽ được ban xuống thế gian này để cứu chuộc loài người.

Ê-sai 42:1-25: **Nầy, đây tớ Ta đây, là kẻ Ta nâng đỡ; là kẻ Ta chọn lựa, là kẻ mà linh hồn Ta lấy làm đẹp lòng. Ta đã đặt Thần Ta trên người, người sẽ tỏ ra sự công bình cho các dân ngoại. Người sẽ chẳng kêu la, chẳng lên tiếng, chẳng để ngoài đường phớt nghe tiếng mình. Người sẽ chẳng bẻ cây sậy đã giập, và chẳng dập tim đèn còn hơi cháy. Người sẽ lấy lẽ thật mà tỏ ra sự công bình. Người chẳng môn mỗ, chẳng ngã lòng, cho đến chừng nào lập xong sự công bình trên đất; các cù lao sẽ trông đợi luật pháp người. Giê-hô-va Đức Chúa Trời, là Đấng đã dựng nên các tầng trời và giương ra, đã trải đất với mọi sự ra bởi nó, đã ban hơi sống cho dân ở trên nó, và thần linh cho mọi loài đi trên nó, có phán như vậy: Ta, Đức Giê-hô-va, đã kêu gọi người trong sự công bình; Ta sẽ nắm tay người và giữ lấy người. Ta sẽ phó người làm giao ước của dân nầy, làm sự sáng cho các dân ngoại, để mở mắt kẻ mù, làm cho kẻ tù ra khỏi khám, kẻ ngồi trong tối tăm ra khỏi ngục. Ta là Đức Giê-hô-va; ấy là Danh Ta. Ta chẳng nhường sự vinh hiển Ta cho một đấng nào khác, cũng không nhường sự tôn trọng Ta cho những tượng chạm! Nầy, những sự đầu tiên đã ứng nghiệm rồi, nay Ta lại rao cho các người sự mới; Ta làm cho các người biết trước khi nó nổ ra. Các người là kẻ đi biển cùng mọi vật ở trong biển, các cù lao cùng dân cư nó, hãy hát bài ca tụng mới cho Đức Giê-hô-va, hãy từ nơi đầu cùng đất ngợi khen Ngài! Đồng vắng cùng các thành nó hãy cất tiếng lên; các làng Kê-đa ở cũng vậy; dân cư Sê-la hãy hát, hãy kêu lên từ trên chót núi! Hãy dâng vinh hiển cho Đức Giê-hô-va, và rao sự ngợi khen Chúa trong các cù lao! Đức Giê-hô-va sẽ ra như người mạnh dạn; giục lòng sốt sắng như người lính chiến; kêu la quát tháo; ra sức**

cự lại kẻ thù nghịch mình. Ta làm thình đã lâu; Ta đã nín lặng, Ta đã cầm mình. Nhưng bây giờ, Ta rên la, thở hổn hển, như đàn bà sanh đẻ. Ta sắp phá hoang núi và đồi, làm cho cỏ cây khô héo; biển sông thành cù lao, làm cho hồ ao cạn tắt. Ta sẽ khiến kẻ mù đi trên con đường mình không thuộc, dắt họ bởi các nẻo chẳng quen; Ta sẽ đổi bóng tối trước mặt họ ra ánh sáng, nơi cong queo ra ngay thẳng. Thật, Ta sẽ làm các sự đó, và không lìa bỏ chúng nó đâu. Song những kẻ cậy các tượng chạm, xưng các tượng đúc rằng: Các ngài là thần chúng tôi, thì sẽ đều giật lùi và mang xấu hổ! Hỡi những kẻ điếc, hãy nghe; còn các người là kẻ mù, hãy mở mắt và thấy! Ai là mù, há chẳng phải đây tở Ta sao? Ai là điếc như sứ giả mà Ta đã sai đi? Ai là mù như kẻ đã hòa thuận cùng Ta! Ai là mù như đây tở của Đức Giê-hô-va? Người thấy nhiều sự, mà không giữ chi hết; người vận có lỗ tai ngỏ, mà không nghe chi hết. Đức Giê-hô-va vui lòng vì sự công bình mình, làm cho luật pháp cả sáng và tôn trọng. Nhưng ấy là một dân bị cướp bị giạt: hết thủy đều bị mắc lưới trong hang và giam trong ngục; chúng nó làm của cướp mà chẳng ai giải cứu; làm mồ mà chẳng ai nói rằng: Hãy trả lại! Trong vòng các người ai là kẻ lắng tai nghe điều này, ai để ý đến và nghe sự xảy có về sau? Ai đã phó Gia-cốp cho sự cướp bóc, và Y-sơ-ra-ên cho quân trộm cướp? Há chẳng phải Đức Giê-hô-va, là Đấng mà chúng ta phạm tội nghịch cùng, đường lối Ngài chúng nó chẳng noi theo, luật pháp Ngài chúng nó chẳng vâng giữ? Cho nên Chúa đã trút cơn thịnh nộ và sự chiến tranh dữ dội trên nó; lửa đốt tứ bề mà nó không biết; lửa thiêu cháy nó, mà cũng chẳng lấy làm lo.

Trở lại với Lời Đức Chúa Jêsus phán với các môn đồ của Ngài rằng: **Hãy giữ mình cẩn thận về men của người Pha-ri-si và Sa-đu-sê.** (Ma-thi-ơ 16:6)

Bản King James version chép: **Take heed^{G3708} and beware^{G4337} of the heaven^{G2219} of the Pharisees^{G5330} and of the Sadducees^{G4523}.**

Chữ men - the heaven^{G2219} chép trong câu 6 này, đó là chữ ζύμη - zume, số 2219 ra từ chữ ζέω - zeo, số 2204 của tiếng Hy-lạp có nghĩa là: *sự lên men, sự kích động, sự xúi giục, sự làm cho thắm và thay đổi;*

Chúng ta hãy xem Đức Chúa Jêsus Christ định nghĩa *men của những người Pha-ri-si* đó là điều gì.

Ma-thi-ơ 23:1-33: **Bấy giờ Đức Chúa Jêsus phán cùng dân chúng và môn đồ Ngài rằng: Các thầy thông giáo và người Pha-ri-si đều ngồi trên ngai của Môi-se. Vậy, hãy làm và giữ theo mọi điều họ đã bảo các người; nhưng đừng bắt chước việc làm của họ, vì họ nói mà không làm. Bọn ấy buộc những gánh nặng khó chịu, để trên vai người ta, còn mình thì không muốn động ngón tay vào. Họ làm việc gì cũng cố để cho người ta thấy, mang cái thẻ bài da cho rộng, xủ cái tua áo cho dài; ưa ngồi đầu trong đám tiệc, thích ngai cao nhất trong nhà hội; muốn người ta chào mình giữa chợ, và ứng người ta gọi mình bằng thầy! Nhưng các người đừng chịu người ta gọi mình bằng thầy; vì các người chỉ có một Thầy, và các người hết thủy đều là anh em. Cũng đừng gọi người nào ở thế gian là cha mình; vì các người chỉ có một Cha, là Đấng ở trên trời. Cũng đừng chịu ai gọi mình là chủ; vì các người chỉ có một Chủ, là Đấng Christ. Song ai lớn hơn hết trong các người, thì sẽ làm đây tở các người. Kẻ nào tôn mình lên thì sẽ bị hạ xuống, còn kẻ nào hạ mình xuống thì sẽ được tôn lên. Khốn cho các người, thầy thông giáo và người Pha-ri-si, là kẻ giả hình! vì các người đóng nước thiên đàng trước mặt người ta; các người không vào đó bao giờ, mà có ai muốn vào, thì lại ngăn trở. Khốn cho các người, thầy thông giáo và người Pha-ri-si, là kẻ giả hình! vì các người làm bộ đọc lời cầu nguyện cho dài mà nuốt nhà đàn bà góa; vì cơ đó, các người sẽ bị đoán phạt nặng hơn. Khốn cho các người, thầy thông giáo và người Pha-ri-si, là kẻ giả hình! vì các người đi khắp dưới nước trên bộ để khuyên một người vào đạo mình; và khi đã khuyên được rồi, thì các người làm cho họ trở nên người địa ngục gấp hai các người. Khốn cho các người, là kẻ mù dẫn đường, các người nói rằng: Nếu người nào chỉ đèn thờ mà thê, thì không can chi; song chỉ vàng của đèn thờ mà thê, thì phải mắc lời thê ấy. Hỡi kẻ đại và mù, vàng, và đèn thờ làm cho vàng nên thánh, cái nào trọng hơn? Lại các người nói rằng: Nếu người nào chỉ bàn thờ mà thê, thì không can chi; song chỉ của lễ trên bàn thờ mà thê, thì phải mắc lời thê ấy. Hỡi kẻ mù kia, của lễ, và bàn thờ làm cho của lễ nên thánh, cái nào trọng hơn? Vậy thì người nào chỉ bàn thờ mà thê, là chỉ bàn thờ và cả của lễ trên bàn thờ mà thê; người nào chỉ đèn thờ mà thê, là chỉ đèn thờ và Đấng ngự nơi đèn thờ mà thê còn ai chỉ trời mà thê, là chỉ ngôi của Đức Chúa Trời và Đấng ngự trên ngôi mà thê vậy. Khốn cho các**

người, thầy thông giáo và người Pha-ri-si, là kẻ giả hình! vì các người nộp một phần mười bạc hà, hồi hương, và rau cần, mà bỏ điều hệ trọng hơn hết trong luật pháp, là sự công bình, thương xót và trung tín; đó là những điều các người phải làm, mà cũng không nên bỏ sót những điều kia. Hỡi kẻ mù dẫn đường, các người lọc con ruồi nhỏ mà nuốt con lạc đà! Khốn cho các người, thầy thông giáo và người Pha-ri-si, là kẻ giả hình! vì các người rửa bề ngoài chén và mâm, nhưng ở trong thì đầy dẫy sự ăn cướp cùng sự quá độ. Hỡi người Pha-ri-si mù kia, trước hết phải lau bề trong chén và mâm, hầu cho bề ngoài cũng được sạch sẽ. Khốn cho các người, thầy thông giáo và người Pha-ri-si, là kẻ giả hình! vì các người giống như mô mả tô trắng bề ngoài cho đẹp, mà bề trong thì đầy xương người chết và mọi thứ dơ dáy. Các người cũng vậy, bề ngoài ra dáng công bình, nhưng ở trong thì chan chứa sự giả hình và tội lỗi. Khốn cho các người, thầy thông giáo và người Pha-ri-si, là kẻ giả hình! vì các người xây đắp mô mả của đấng tiên tri, trau giồi mô mả của người công bình, và nói rằng: Nếu chúng ta ở cùng một thời với tổ phụ, thì không hòa theo người mà làm đổ máu các đấng tiên tri vậy. Ấy đó, các người tự làm chứng cho mình rằng thật là con cháu những người giết các đấng tiên tri. Vậy thì hãy làm cho đầy dẫy cái lương của tổ phụ các người! Hỡi loài rắn, dòng dõi rắn lục kia, thế nào mà tránh khỏi sự đoán phạt nơi địa ngục được?

Tạo vật đầu tiên được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời tạo nên, đã tự tạo ra thứ men độc hại này, đó là Lucifer vốn là một chê-ru-bin, được Đức Giê-Hô-Va xúc dầu, để phụ trách âm nhạc thờ phượng Đức Chúa Trời trên thiên đàng. Thứ men đó là Lucifer đã tự dấy mình bằng như Đức Chúa Trời và hắn đã gieo thứ men độc hại này cho một số lớn thiên sứ trên trời, đặng theo hắn thoát ra khỏi chủ quyền của Đức Chúa Trời.

Ê-xê-chi-ên 28:12-19: Hỡi con người, hãy làm một bài ca thương về vua Ty-rơ và nói cùng người rằng: Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Người gồm đủ tất cả, đầy sự khôn ngoan, tốt đẹp trọn vẹn. Người vốn ở trong Ê-đen, là vườn của Đức Chúa Trời. Người đã có đầy mình mọi thứ ngọc báu, là ngọc mã não, ngọc vàng lọt, ngọc kim cương, ngọc thủy thương, ngọc sắc biếc, ngọc bích, ngọc sắc chàm, ngọc sắc xanh, ngọc thông hành, cùng vàng nữa. Nghề làm ra trống cơm ống sáo thuộc về người; từ ngày người mới được dựng nên đã sẵn sàng rồi. Người là một chê-ru-bin được xúc dầu đang che phủ; Ta đã lập người lên trên hòn núi thánh của Đức Chúa Trời; người đã đi dạo giữa các hòn ngọc sáng như lửa. Đường lối người trọn vẹn từ ngày người được dựng nên, cho đến lúc thấy sự gian ác trong người. Nhân người buôn bán thành lợi, lòng người đầy sự hung dữ, và người đã phạm tội; vậy Ta đã xô người như là vật ô uế xuống khỏi núi Đức Chúa Trời; hỡi chê-ru-bin che phủ kia, Ta diệt người giữa các hòn ngọc sáng như lửa! Lòng người đã kiêu ngạo vì sự đẹp người, và sự vinh hiển của người làm cho người làm hư khôn ngoan mình. Ta đã xô người xuống đất, đặt người trước mặt các vua, cho họ xem thấy. Người đã làm ô uế nơi thánh người bởi tội ác người nhiều quá và bởi sự buôn bán người không công bình; Ta đã khiến lửa ra từ giữa người; nó đã thiêu nuốt người, và Ta đã làm cho người trở nên tro trên đất, trước mặt mọi kẻ xem thấy. Hết thấy những kẻ biết người trong các dân sẽ sống sờ về người. Kia, người đã trở nên một cơ kinh khiếp, đời đời người sẽ không còn nữa.

Chúng ta cũng hãy chú ý vào Lời Chúa chép về tư tưởng của chúng ta phải được kiểm soát và phải được đổi mới bằng quyền phép của Lời Đức Chúa Trời, tức là Luật pháp của Thánh-Linh sự sống.

Rô-ma 12:1-3: Vậy, hỡi anh em, tôi lấy sự thương xót của Đức Chúa Trời khuyên anh em dâng thân thể mình làm của lễ sống và thánh, đẹp lòng Đức Chúa Trời, ấy là sự thờ phượng phải lễ của anh em. Đừng làm theo đời này, nhưng hãy biến hóa bởi sự đổi mới của tâm trí (*by the renewing of your mind*) mình, để thử cho biết ý muốn tốt lành, đẹp lòng và trọn vẹn của Đức Chúa Trời là thể nào. Vậy, nhờ ơn đã ban cho tôi, tôi nói với mỗi người trong anh em chớ có tư tưởng cao quá lễ, nhưng phải có tâm tình tâm thường, y theo lượng đức tin mà Đức Chúa Trời đã phú cho từng người.

Tư tưởng cao quá lễ có nghĩa là sự suy nghĩ, tư tưởng về những sự cao hơn những sự mà Đức Chúa Trời đã định cho mỗi người phải nghĩ đến, phải đạt đến, mà những sự cao hơn những sự mà Đức Chúa Trời đã định đó không đến từ Đức Chúa Trời, nhưng đến từ ma quỷ, là kẻ kiêu ngạo, là kẻ đã tự dấy mình lên cao hơn điều Đức Chúa Trời đã định cho. Ma quỷ biết rõ điều đó là tội lỗi và nó đã bị phán xét bởi tội lỗi đó và nó muốn loài người cũng sa vào cái bẫy mà chính nó đã tạo ra, để loài người cũng sẽ bị huỷ diệt như nó.

Chúng ta hãy xem Kinh-Thánh đã chép gì về tư tưởng cao quá lẽ này.

Thi-Thiên 75:1-10: **Hỡi Đức Chúa Trời, chúng tôi cảm tạ Chúa; Chúng tôi cảm tạ vì Danh Chúa ở gần: Người ta thuật lại công việc lạ lùng của Chúa. Khi Ta đến thì giờ đã định, thì sẽ đoán xét cách ngay thẳng. Đất với dân ở trên đất đều tan chảy; Còn Ta đã dựng lên các trụ nó. Tôi nói cùng kẻ kiêu ngạo rằng: Chớ ở cách kiêu ngạo; Lại nói cùng kẻ ác rằng: Chớ ngược sừng lên; Chớ ngược sừng các người cao lên, cũng đừng cứng cổ mà nói cách kỳ khôi. Vì chẳng phải từ phương đông, phương tây, hay là từ phương nam, mà có sự tôn cao đến. Bèn là Đức Chúa Trời đoán xét: Ngài hạ kẻ này xuống, nhắc kẻ kia lên. Vì trong tay Đức Giê-hô-va có cái chén sôi bọt rượu; chén ấy đầy rượu pha, Ngài rót nó ra: thật hết thủy kẻ ác nơi thế gian sẽ hút cạn rượu ấy, và uống nó. Song tôi sẽ thuật lại các điều đó luôn luôn, Cũng sẽ hát ngợi khen Đức Chúa Trời của Gia-cốp. Tôi sẽ chặt hết thủy các sừng kẻ ác; Còn các sừng của người công bình sẽ được ngược lên.**

Tư tưởng của loài người xác thịt đã bị nhiễm nọc độc của tội lỗi đến từ ma quỷ, nhưng khi chúng ta đã tiếp nhận sự cứu chuộc của Giê-hô-va Đức Chúa Trời thông qua quyền phép của huyết của Đức Chúa Jêsus Christ - Con một của Đức Chúa Trời, thì chúng ta phải nhờ quyền phép của Lời Đức Chúa Trời để loại bỏ các nọc độc của tội lỗi, nghĩa là trong lòng của chúng ta không được có một thứ men nào ngoài sự nên thánh với danh hiệu làm con của Đức Chúa Trời.

1 Cô-rinh-tô 5:6-13: **Thật anh em chẳng có cơ mà khoe mình đâu! Anh em há chẳng biết rằng một chút men làm cho cả đống bột dậy lên sao? Hãy làm cho mình sạch men cũ đi, hầu cho anh em trở nên bột nhồi mới không men, như anh em là bánh không men vậy. Vì Đấng Christ là con sinh lẽ Vượt Qua của chúng ta, đã bị giết rồi. Vậy thì, chúng ta hãy giữ lễ, chớ dùng men cũ, chớ dùng men gian ác độc dữ, nhưng dùng bánh không men của sự thật thà và của lẽ thật. Trong thư tôi viết cho anh em, có dặn đừng làm bạn với kẻ gian dâm, đó tôi chẳng có ý nói chung về kẻ gian dâm đời này, hay là kẻ tham lam, kẻ chất bóp, kẻ thờ hình tượng, vì nếu vậy thì anh em phải lìa khỏi thế gian. Nhưng tôi viết khuyên anh em đừng làm bạn với kẻ nào tự xưng là anh em, mà là gian dâm, hoặc tham lam, hoặc thờ hình tượng, hoặc chửi rủa, hoặc say sưa, hoặc chất bóp, cũng không nên ăn chung với người thể ấy. Vì chúng có phải tôi nên đoán xét kẻ ở ngoài sao? Há chẳng phải anh em nên đoán xét những người ở trong sao? Còn như kẻ ở ngoài, thì Đức Chúa Trời sẽ đoán xét họ. Hãy trừ bỏ kẻ gian ác khỏi anh em.**

Phi-líp 2:5-11: **Hãy có đồng một tâm tình như Đấng Christ đã có, Ngài vốn có hình Đức Chúa Trời, song chẳng coi sự bình đẳng mình với Đức Chúa Trời là sự nên nắm giữ; chính Ngài đã tự bỏ mình đi, lấy hình tôi tớ và trở nên giống như loài người; Ngài đã hiện ra như một người, tự hạ mình xuống, vâng phục cho đến chết, thậm chí chết trên cây thập tự. Cũng vì đó nên Đức Chúa Trời đã đem Ngài lên rất cao, và ban cho Ngài Danh trên hết mọi danh, hầu cho nghe đến Danh Đức Chúa Jêsus, mọi đầu gối trên trời, dưới đất, bên dưới đất, thủy đều quỳ xuống, và mọi lưỡi thủy đều xưng Jêsus Christ là Chúa, mà tôn vinh Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Cha.**